

67.—NĂM THỨ HAI

Thứ sáu 8 Octobre 1933

PHONG-HOA

20 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU
TRANG SỐ TRUNG-THU 8 XU

Phong-Hoa tổ-chức
MỘT ĐÁM RƯỚC SỰ-TỬ...

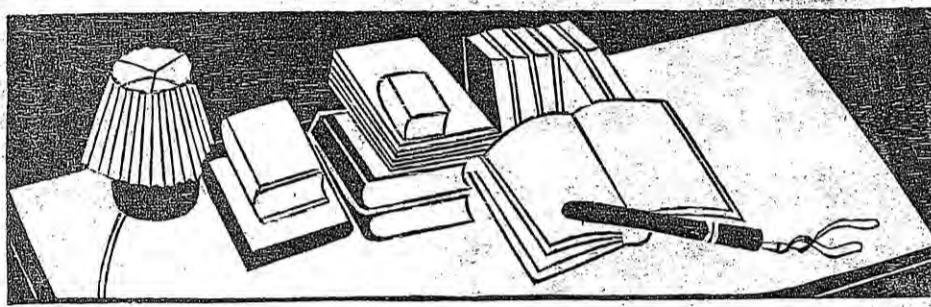


... KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU !

TÙ' TRÒ CHƠ'I TRÈ CON



— Đêm rằm trung thu có khác, mặt trăng dày như đĩa bánh dứa!



THU' Ố'NG NGUYỆT

Trái đất chỉ là một mảnh sao chổi quay chung-quanh mặt trời, ông trăng cũng chỉ là một mảnh sao chổi quay chung quanh trái đất. Và tất cả ba: mặt trời, ông trăng, quả đất cũng chỉ là một đám sao thuộc vào giòng sông Ngân-hà: khoa-học dạy ta như thế, và ta cũng tin rằng hẳn là như thế.

Các ông Bác-sĩ ngày nay, cũng là thi-sĩ theo một lối riêng, đã có tưởng đến cung giăng. Nhưng các ông ấy bạo hơn vua Đường Minh-Hoàng một chút, muốn lên xem cái diệu múa Nghê-thường, các ông ấy không nắm mè mộng, các ông ấy lại chế ra ông dòm máy chụp ảnh, các ông ấy dòm, các ông ấy chụp chị Hằng-nga. Muốn lên cung trăng các ông ấy cho lối đi xe máy trong truyện cũ là hủ, tính chế ra đạn trái-phá, nhà vân du ngồi bó gối vào trong rồi bắn lên trên trời. Rồi các ông ấy tuyên bố cho ta biết rằng Quảng-hàn cung thật là lạnh, mà cũng không phải là một cái cung điện gì, chị Hằng thì không có ở trong ấy nữa, mà thật ra thì nghìn xưa đến giờ, cũng chẳng có ai ở trong ấy được.

Thế rồi, cứ đêm đến, ta có ngồi ngắm trăng sao, những truyện vui và hay biết bao, như Ngưu-lang đến với Chức-nữ, ta tin rằng không có thể có được.

Khoa-học càng làm rộng tầm con mắt ta ra bao nhiêu, càng chỉ cho ta thấy cái rộng-rãi bao la, ghê-gớm của vũ-trụ vô cùng, ta càng thấy cái trống không đáng kính hãi của vũ-trụ.

Vũ-trụ đối với ta là một cái bí quyết, muốn hiểu mà không thể hiểu được, thấy thì phải cho là có, nhưng ngẫm cho kỹ cũng chẳng biết được là có hay không. Ôi cao siêu! ôi huyền-bí! Nhưng bi nhất và khôn-tâm nhất cho người ta, là biết mình cũng là một với cái vũ-trụ vô cùng, vô nghĩa-lý ấy. Nhưng cũng chẳng hề gì?

Ta biết vậy, nhưng những đêm trăng sáng, sao thưa như đêm nay, ta ngồi ngắm cảnh, những điều nghĩ ấy có làm cho ta không biết cảm, không biết thưởng cái đẹp đẽ nó man-máu trong non sông đâu?

Phải, vũ-trụ vô cùng chỉ diễn ra một tuồng ảo-hóa, mà phần ta cũng chẳng khác phận con phù-du, ta có mõ-màng một cuộc đời chắc thực, một cuộc đời không bao giờ hết cũng không có thể được,

Ta biết thế, ta biết ta sống một cuộc đời huyền-ảo, nhưng tự nghìn xưa đến giờ cái huyền-ảo đó cũng vẫn không đủ ngăn ta vui những điều vui, khổ những điều khổ trong cái đời nhỏ nhen, ngắn ngủi của ta.

Nhà thi-sĩ thu đến vẫn khóc chiếc lá rụng, cô con gái đến tuổi dậy thì, ngắm bông hoa nở vẫn chạnh lòng cảm nỗi hoài-xuân. Mẹ vẫn thương con, vợ thương chồng, được một người bạn tốt đối với ta vẫn là một sự quý. Đời là mộng ảo, ta vẫn vui, khổ, ta vẫn thương, yêu. Mà ta càng biết cuộc đời này nó mông-mênh bao nhiêu, ta lại càng quý mến nó bấy nhiêu. Nó đẹp đẽ ta yêu, nó thật đẹp mà lại thật đáng buồn-bã, ta càng yêu, ta chỉ là một cái trường hát rộng vô cùng, có mãi-mãi, biến đổi luân-luôn, nhưng trong đó duy thần-thức chỉ có trái tim ta thôi. Vũ-trụ là hư, duy chỉ có tình người là thực.

Thế thì ta sống với nhau đây, chẳng qua trong một khoảng trăm năm, rồi ta sẽ cùng với tháng ngày mà tiêu diệt — lên-nát-bàn hay vào cõi hư-vô, — ta không biết, nhưng sống với nhau đây, cốt sao ta giữ tâm hồn được trong trẻo như trời-mùa xuân sau một cơn mưa gió, mà đối với mọi người cùng hội, giữ sao cho được êm-dềm, vui vẻ để cho họ cũng được vui-vẻ, êm-dềm, cùng hưởng lấy chút hạnh-phúc trong cái cõi đời bất trắc này.



ĐÁM RƯỚC SƯ-TỬ

Dưới bóng trăng rằm, đương ngồi ngắm mấy ông tiến-sĩ giấy, bỗng nghe thấy pháo nổ. Tiếng pháo không ròn-ròn như tiếng cười khanh khách của cô con gái xinh, lại rèn-rì thiết tha như tiếng trùng đêm thu, tiếng dễ gọi hồn xú-sở. Lòng yêu mến quê hương, xứ sở của tôi lại hướng ứng với tiếng pháo của ông Phạm-lê-Bồng — vì chỉ có pháo ông mới nổ nên tiếng rèn-rì như gọi hồn xú-sở — thồn-thức kéo tôi đi đến phố hàng Bồ.

Thật ra có lẽ vì cái tính tò mò muốn xem rước, một đám rước sư tử ngộ nghĩnh, long trọng của làng báo Bắc-kỳ đồng tâm (có lẽ là lần thứ nhất) tổ chức để thưởng nguyệt.

Kia, đi đầu có phải một bên là cụ bảng Hoàng, dáng lo lắng như gà mái ghẹ cục tác, tim chồ để trứng, tay cầm cái đèn lồng, hình thuôn thuon như quả bí, một bên là thi-sĩ Tản-Đà, mũi bật tia sáng, loang-choạng không cầm vững cái đèn bầu hồ-lô, lảo đảo đi tìm người tình nhân chưa quen biết. Theo sau, này ông Khoa-Học Nguyễn-công-Tiêu cẩn trọng giữ chắc cây đèn rùa hộp như ông sợ đồ mứt rơi hay nước vôi đựng ở trong, này nhà la-tinh Lê-công-Đắc, vác cái đèn hình gà, trầm trồ mặc-trởng như nghĩ đến con gấu ở nhà, sợ nó vảng chủ sồng ra mắt còn gì là ông...

Ô hay! Sao lại có cả anh nhà quê ngo-ngác xác cây đèn trống bồi, anh đồ tây nghênh ngang cầm cây đèn ngồi sao, phải chăng là hai linh hồn báo « Cái trống » và « Tân báo » hiện lên trong đám khói pháo. Rụi mắt, tôi trông rõ ông nguyên... nguyên Vũ-đình-Hải và anh thơ ruộm ở nhà ông Phạm-Tá, ngắn ngo như mán rừng không biết theo chiều nào mà đi...

Kia, còn ai mặc quần áo tây giả ngộ cảm cái đèn theo hình chó chết, chắc là muốn đi tìm tin vặt đêm hôm rằm.

Dực rõ nhất, tốt mā nhất là cái đèn lồng đuôi nheo của hiệu Nhật Tân. Ông Đỗ-Văn như khinh khoái đi theo, nhưng sao ông quên không bưng món lả-pí

lù của báo ông và món phi-tần ông đã hiến ông Nguyễn-Đệ hay là ông sơ ăn phải, ngũi phải đau bụng không đi được nữa: nếu thế thì ông nghĩ chín quá.

Cũng rực rỡ, cũng tốt mā là cái đèn mặt trời của ông Nghiêm-xuân-Huyền Chủ-nhiệm báo Rạng-Đông nhưng sao đèn lại tối đen một nửa, còn tia sáng cũng đen sì: thế thì rạng cái gì, tối om om!

Rồi đến ông thầy số Nguyễn-văn-Vinh đi dẫn đường cho Phụ-Nữ thời đàm múa sư-tử: đàn bà mà múa sư-tử chẳng cần học cung đep, cung khéo, cung hùng hổ. Kể cho sát lý thi cũng chẳng cần gì đều đầu sư-tử giấy, cô Phụ-Nữ cứ múa cái đầu thật của cô cũng được rồi.

Bi phò Phụ-Nữ, có ông Trúc-Bình ở B.K.T.T. vác gậy, búa lớn, dao to và đầu cá ngao của ông đấy! Theo đuôi Phụ-nữ là ông Vũ-công-Định ở T.T.T.S. lẽ tự nhiên bắt phải vậy; có trời thay đổi được thói quen của người ta!

Đám rước đi, đi trong khói pháo của ông Phạm-lê-Bồng leo lên cột đèn đốt, đi trong bụi, dần-dần dộ-dộ kéo đi, tiếng pháo nổ lân với tiếng nồi súp-de đồ, tiếng máy hát của ông Nguyễn-huy-Hội.., và tiếng ngáp cùng tiếng ngáy của độc-giả.

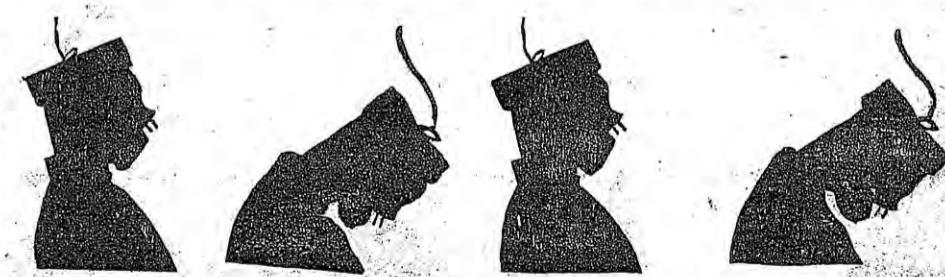
TÚ-LÝ

GIẢN ANH TÚ-MỘ

(P. N. T. B. số 3, ra ngày 1-10-33)
Việc trước mặt thấy mà dám ngán,
Bốn mươi năm bẽ bạn có làm chi!
Tinh đồng niên, đồng nghiệp vứt đi,
Bụi đồng thịt ngồi ý làm mặt lợ!
Ta, nghĩ cũng đậm-dà cho quá,
Những như ai thì đã tảng lờ xong.
Thơ từ chi thêm truyện đèo bòng,
Thà để gói xà-phòng còn dược việc!
Góm cho kẻ họ mìn quá thiệt,
Trước miệng mèo chưa biết bùa nào
dày....
Sành rán ra nhòn kém đèn cây.
Béo bở lăm mà thắng này toan « ăn
cánh »?

« Phò Phụ-nữ » chuyện ai, đem nói cạnh,
Hay giá đây mà đánh những đầu đầu?
Cước vai cùng chữ « tú » như nhau,
Quái anh ấy ra mǎu lên mặt phạm!
Đỗ dứa-vụng, tài anh còn ngắn lắm...
Đã thế thì đây cũng dám xem khinh!
Tinh ôi tinh ngán chưa tình?
Một mình ta cứ một mình là hơn!
Tú Xor giữ phận « tout seul »!

TÚ-XƠN



Đèn kéo quân....

HIEU CỤ'-HÀI

51, Phố hàng Đào
Có máy chuyên dệt áo
Chemisettes de Tennis
và các kiểu áo Sport
Đẹp như của Tây. Bán
buôn, bán lẻ, giá hời.

Nhà cưới

Phố Hàng Cót (Takou), số 15-A mới mỏ-nha cho thuê để cưới rất lịch-sử trang-trọng, có đủ quả chén, mâm, long, cốc chén bát đĩa và thố nấu rất khéo; chỗ ngồi ăn tiệc rộng rãi, mắc nhiều quạt rân, phòng có dâu lich-sự bay theo kiêu-tan-thời. Giá nói 871.

ĐẾN TRÒ CHƠI NGƯỜI LỚN

Từ trò chơi trẻ con đến trò chơi người lớn.

Người nào đặt ra tết trung-thu phải có linh-hồn một nhà thi-sĩ. Đêm thu trong, đêm hôm râm tháng tám lại càng trong. Trẻ con được dong chơi thường-nghệ-nhiêm lấy thi-vị man-máu của cảnh vật dưới bóng trăng trong, có lẽ nhờ tết trung-thu mà bắt đầu có quan-cảm mờ-màng về sự đẹp của trời đất.

Nhưng người lớn khôn lầm, khéo dùng trí thiền-cận của họ để đánh đổ thi-cảm của con trẻ.

Định ý hay vô tình, họ bắt con trẻ phải có quan-niệm về cuộc đời như họ, cũng yêu, cũng thích sự xấu-xí, sự nhô-nhen vô vị. Họ mua cho con trẻ cái ô-tô thiếc, chiếc bánh dẻo lớn... bao nhiêu đồ chơi chỉ gợi trong tâm-trí những điều ước mong hoài vọng vô giá-trị. Nhưng người đời vẫn vậy, vô giá-trị đối với họ có giá-trị hơn những điều có giá-trị nhiều, có phải không nhỉ, các ông nghị-viên dân-biểu, có phải không, các ông ở xứ sở An-nam?

Thứ nhìn các nhà bày cỗ trông trăng chờ con :

Cỗ bàn linh-dinh, đủ cả đồ chơi bằng giấy, bằng thiếc, bằng gỗ, bằng bột: bộ salon, chậu hoa, ô-tô, tiền-si, lợn, gà, voi..., để xen trong đám hoa quả, bánh trái. Đứa con nít đứng



ngắm cỗ ấy cũng có cảm-tưởng như ông tham, ông phán, lúc ở sở về nhìn quang cảnh nhà mình, trong trí noan-nở của nó, chắc thấy hiện rõ tương-lai, cái tương-lai luân-quản chung quanh bộ salon, chậu hoa, cái ô-tô, mảnh băng tiền-si thật... Nếu nó hơi biết nghĩ, chắc nó ngồi khóc nức-nở, khóc cái cõi đời vô vị sắp tới, dài dẳng-dẳng cho đến lúc hai tay buông suôi. Nhưng cũng may, nó cũng chỉ như người lớn, chỉ biết cố sức mà sống, không biết nghĩ-ngợi gì...

Rồi cũng như người lớn, nó tìm thú vui chơi, nhảy rộn với đầu sú-tử, theo dịp trống mà tiến lui, như cái máy không hồn. Nó chỉ khác người lớn ở chỗ nó vui lòng múa sú-tử, còn người lớn, những lúc rộn với sú-tử... vẫn nơm-nớp sợ sú-tử rống.

Còn trăng trong với thi-vị của bóng trăng trong chỉ có mấy đứa trẻ kỳ-khôi, ương-gàn, mà sau này sẽ thành người mờ-mộng, là biết hưởng, cồn phần nỗi con trẻ coi cái bánh dẻo mặt nguyệt như một mặt trăng đẹp hơn mặt trăng đêm rằm nhiều lắm...

Thế mới đúng tâm-tinh của người lớn. Cũng không khác gì bọn trẻ, họ thường-nghệ-nhiêm ở trong phòng, lấy bóng đèn điện làm bóng trăng, coi cái bánh dẻo mặt nguyệt đẹp hơn mặt trăng đêm rằm nhiều lắm...

Mà họ cũng không thể khác được. Họ cả đời cùng chỉ như đứa trẻ, trò chơi có thay đổi, mà lòng ham chơi vẫn như xưa. Tôi nhìn cỗ của trẻ con lại nhớ đến núi non bộ, chậu cá vàng của mấy người bạn: họ trăm nom cũng chẳng khác gì con trẻ chăm-bầy cỗ trung-thu... cho đến lúc họ không thích chơi núi non bộ nữa, họ chơi đồ cỗ hay thứ khác: danh-vọng, uy-quyền hay thủ đồ bác, thú thượng đồng... Còn trăng trong, còn đến nghĩa ở đời và chân hạnh-phúc, họ để công tim-tòi nghiên-cứu cho mấy người mê-mộng, ương-gàn, không theo họ tìm trò chơi tiêu-khiển cho qua ngày đoạn tháng, cho song một đời liên-miên những ngày úy-mị, có cũng như không...

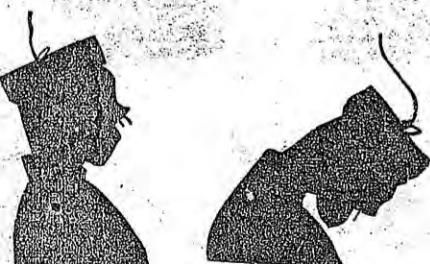
TÚ-LÝ

VUỐT GIẢN ANH TÚ-XƠN

Chưa chi đã giàn...
Bạn lảng nho lẩn thẩn thế du mà?
Nào can chi mà trách, mà oán, mà thán,
cho ngao ngán lòng ta,
Ô! Tú-Mô chẳng hóa ra tàn tệ nhỉ?
Đọc thơ lại, ta bồi hồi ngẫm nghĩ,
Nào có điều gì tệ hỉ cho cam!
Thấy ai buồn ta thương cảm phàn nàn,
Trách chí nó phu-phàng.... chừng hất
hủi....

Để anh Tú-Xơn một mình thui-thủi
Cánh cõi đơn nuốt tủi ngậm sầu;
Nào ai hờm mình lên mặt, lên mũi chi
đâu!
Cùng tú tiếc với nhau ai lai thế!
Vả trên trần-thế, tri-âm mấy kẽ,
Ban đèo bòng ta không lè làm thính.
Vẫn rắp tâm đập lại tấm thịnh-tinh,
Cho trọn nghĩa đồng thanh-tương-ứng.
Nào! ăn cánh cho thêm oai, thêm cứng,
Chẳng béo bở, gi nhưng cũng đỡ chông-chênh,
Trên vũ-dài có chủ, có anh,
Còn hơn đứng một mình tro troi.
Thoé đập lại mấy lời an-ủi.
Để Tú-Xơn hồn giỗi sao dành,
Anh ơi vuốt đậm làm lành.

TÚ-MÔ



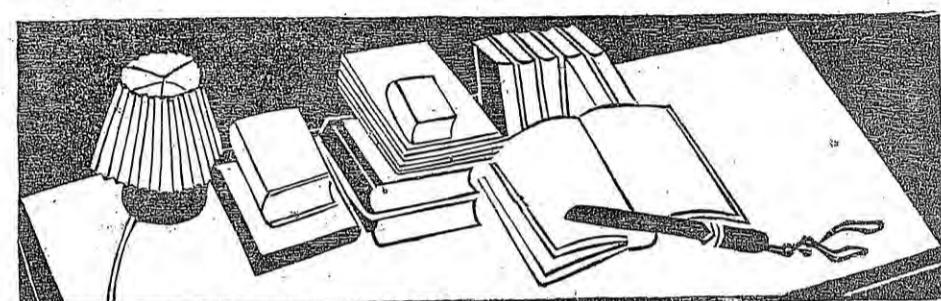
đại-diễn : (Muốn biết sự thế nào xin xem trang 11 phần giải).

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ

KIẾN-TRÚC-SU'
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn về Kiều-nhà.



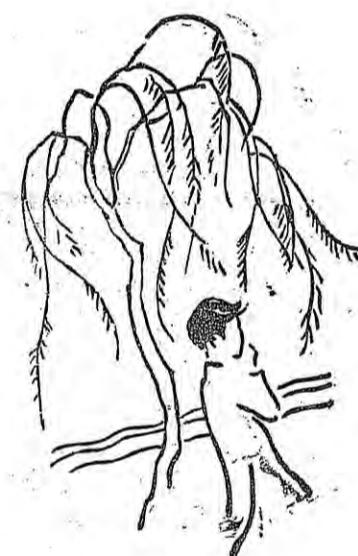
Vợ (nũng-nịu) — Giangi vợ chồng nhà ta đẹp quá, cậu em nhỉ?



THƠ CỦ Ý MỚI

CÁI ĐẸP THOẢNG QUA

Hôm qua, đi hái mây vẫn thơ,
Ở mãi vườn tiên gần Lạc-hồ:
Cánh tinh, trong hoa chim mách-leo.
— Gió dạo mon tròn liễu buông to.



Nước mát hối thu thảm sắc trời
Trời xanh xanh ngắt đượm hồng phai
Ái-ân, bờ cõi ôm chân trúc,
Sau trúc, ô kia / xiêm áo ai?

Rẽ lá, thi-nhân bước lại bên
Mây vòng sóng gọn mặt hồ yên,
Nhớ-nhớ vùng-vắng ba cõi tắm
Dưới khóm hoa quỳnh lá biếc xen.

Hồ trong như ngọc tằm thản ngà,
Lồ-lô da tiên thô sắc hoa,
Mím miệng, anh-dào tan-tác rung,
Tóc buông vòn mặt nước say sưa.

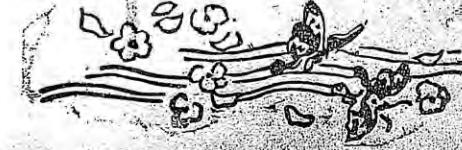
Say sưa người khách lạ Bồng-lai,
Giận lũ chim kia khúc-khích hoài.
Van khẽ gió đứng vi-vút nữa.
— Nhưng mà chim, gió có nghe ai?

Lời oanh trên liễu, yến bên hồng,
Hạc ở trong không, phụng dưới tùng,
Bồng-chốc cùng nhau cao tiếng họa,
Đờn liên dộn-dã khắp tiên cung...

Hoa lá cùng bay, bướm lượn qua
Người tiên biến mất.

— Khách trông ra:
Ngọc-hồ nước phảng nghiêm như
giận,
— Một áng hương đưa, khói tỏa mờ.

THỂ-LỤ





TRỐNG QUÂN MỚI

(Đêm rằm tháng tám)

Trích tiên... Còn thù gì bằng...
Choi thu, còn thù gì bằng,
Khè-khà chén rượu trong trăng
đêm rằm.

Nhất là săn bạn tri-âm,
Rượu ngon muôn chén vẫn ngầm-
ngầm chưa say.

Trung-thu gặp buổi hôm nay,
Quần tiên hội-âm, phải uống cho
say la-dà.

Tay nâng cốc rượu hoàng-hoa,
Quỳnh-tương với chi Hằng-Nga
cung Quảng-hàn.

Đón mời chi xuống trần-gian,
Cùng ta xuống-hoa vui tràn-suốt
đêm thâu.

Mặc thay thằng cuối nó vò đầu,
Một mình thui-thui ngồi sầu... da
gốc da.

Thinh thung thinh!!

Vé sầu tiên... Rước chi Hằng-Nga,
Nỗi lời, tôi cũng xin rước chi
Hằng-Nga.

Một đêm hãy thử lán-la xuống
Trần.

Hợp dây toàn mặt văn nhân,
Lo gì thiếu bạn tri-âm tự-tình.
Văn dây, rấp giọng, ta sẽ bình,
Binh xong sẽ tặng khách tình cung
giảng.

Nhung mà... tôi viết rất Pháp
văn,

Hằng-Nga Nam-Việt có hiểu chặng.
mình hối mình?

Thinh thung thinh! thung thinh!

Lại giang tiên.. Rất mực thông
minh,

Chi Hằng-Nga rất mực thông
minh;

Chi bút nhân-tinh cùng văn-sĩ năm
châu;

Thời đầu là tiếng Á, hay tiếng
Âu,

Tiếng Phi, Mỹ, Úc, tiếng đâu đâu
chi chặng sánh..

Không thời cảnh-tĩnh, đêm
thanh,
Cùng nhau to nhỏ sự-linh ra làm
sao!
Trống rỗng chỉ giá ngọc treo
cao,
Ai ngờ một đêm tri-kỷ biết bao
nhiều người...
Mượn gió thu, tôi nhắn chí một
đối lời:
Rỗng phần nhiều thi-sĩ vốn
người trắng hoa.
Có thán thì ta phải liệu ta,
Đừng quá tin, cả nể, lại hóa ra
nhờ nhàng...



Bỏ nghè văn, bây giờ tôi bán
thuốc lậu, giang.
Khi nào cần đến, chi lại hàng...
mua giúp tôi..

Thung thinh! thung thinh!

Qui tiên (1)... Tưởng-tượng lạ đời,
Óc nhà văn sao tưởng-tượng lạ
đời!

(1) Xin hiểu « qui tiên » là « Tiên rùa »
chứ không phải là « vè cõi Tiên ».

Hằng-Nga, Cung-quảng trên giờ
nào có đâu!

Mặt giang là một tú cầu,
Như anh lính-lệ theo hầu trái đất ta.

Lặng-lør riêng một sơn-hà,
Cũng có sông dài, núi hiểm cùng
lá biển sâu.

Năm mươi lần bé kém địa-cầu,
Tâm mươi nhăm ngàn dặm xa
nhau đường trường.
Vì đâu mà đêm sáng như gương?
Nâu hình sao thận với Thái-dương
ban ngày?

Vì đâu khi khuyết, khi đầy?
Mười tám năm sao lại một ngày
tối tăm?

Dân ta ít học thiên-văn.
Cho nên mê-lín nhổ-nhăng nực
cười.
Năn ra câu truyện lạ đời:



Điểm lành, điểm dữ, gấu trồi ăn
giảng...!
Thung thinh! thung thinh! thung thinh!

Công-đắc

Gần tiên.... Mạn phép phục lă...

Nghề lời, xin mạn phép phục lă,
Phục nhà khoa-học nói năng
rạch-rời.

Gấu nào gấu ở trên trời,
Hay gấu hai mõm nhà tôi nó
sống chuồng.

Gấu đâu có gấu dị-thường,
Trống giang tưởng cái bánh
đường ngoan chơi.

Ngoan vào nhưng nuốt chảng
chỏi,
Ngậm cho giang úa một hồi,
lại nhả ra.

Vì dù hết thảy dân ta,
Được thông khoa-học như là
Nguyễn-Quân;

Thời đâu có truyện lán-thần,
Gõ mâm, đập mạt ầm-ầm để cừu
giảng...

Thinh thung thinh!

Tuzech tiên.... Nói cũng phải chặng,
Hai ông nói cũng phải chặng,

Dân mình khoa-học tuy rằng
chẳng thông,
Song-le xét đến tấm lòng,

Thụ án, báo nghĩa, thủy chung ai
bằng!

Đêm đèn, nhờ ngọn đèn giang,
Khi giang bị nạn há rằng diêm-nhiên.

Tấm lòng chung hậu khá khen,
Còn hơn những kẻ bạc đen ở đời!

Nói ra xin chư-vị chó cười:
Bỉ nhán đây cũng là người yêu
giang.

Khi nào giang bị gấu ăn,
Bỉ nhán đem mây lấp vẩn đọc ầm,
Văn kêu hồn lện, hồn mâm,
Hơn thùng sắt, đập, vang rầm
mọi nơi.
Gấu nghe nhức óc, đinh tai,
Trống chửng sấm động, tức thời
phải nhả giang.

Thung thinh! thung thinh!!

Đào mỏ tiên.... Tiên cách nhà văn...
Các ngài tiên cách nhà văn,
Cảm tình đối với mặt giang nồng-nàn...

Trống giang tôi chỉ mơ màng,
Trên giang mỏ bạc, mỏ vàng có
không?

Ước gì có cách giao thông,
Vượt vùng không-khi bay tung lên
Nguyệt-cầu.

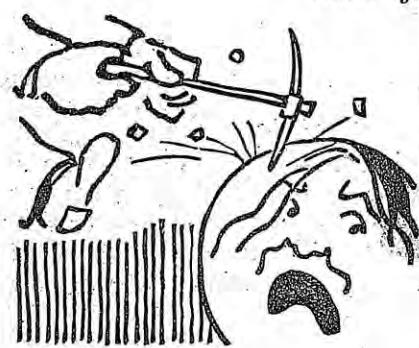
Đề ta khai mỏ làm giàu,
Còn hơn mỏ đất ở Địa-cầu... den
thuỷ-thuỷ!!
Thinh! Thung thinh! thung thinh!!!

Không tiên Văn-Vinh.... Thưởng
nguyệt thời vui,
Các ngài thưởng nguyệt vui thời
vui,

Trống vang giang bạc riêng tôi lại
buồn,
Giang kia khi khuyết khi tròn,
Bồi-hồi, tôi lại nghĩ đến nguồn cơn,
việc đời...

Giang kia chẳng khác chi vân
người,
Khi mờ, khi tối, khi voi, khi đầy...
Của đời người thế, gió thoảng
máy bay,
Do ông Tao-hoa nay xoay, mai vần,
Đất có vận, Giang có tuần,
Người ta có phúc, có phần biết sao! l

Dở hay cũng trong số Thiên-tào,
Đã định căn số mệnh, ai nào... ly
thoát ly...



Cả bát tiên cùng hát... Vui được
mấy khi...

Đời người vui được mấy khi...
Ai ơi, lo nghĩ làm chi chóng già!

Hôm nay tết chi Hằng-Nga,
Ta vui chơi gió mát cùng là giang
thanh.

Tạc thù chén chúa, chén anh,
Cùng nhau thơ rượu mǎn canh,
rầm đêm rầm!! l

Thinh! Thung thinh! thung

thinh!

TÙ-MỌ

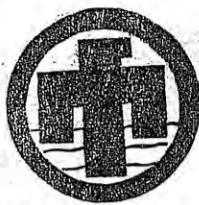
PHARMACIE MODERNE
VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^e CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
BÁN THUỐC TÂY THƯƠNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHẶNG

Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

...tù cao đến thấp...



CÓ QUAN VIÊN-NGOẠI HỌ TRẦN

Cảo thơm lẩn rở trước đèn,
Thể-thao kỷ lục còn truyền sữ xanh
Răng triều Bảo-đại thái-bình,
Bốn phuơng phảng lặng ba kinh⁽¹⁾
vững vàng.

Có nhà viên ngoại họ... Trần⁽²⁾
Câu truyện hướng-dạo đoàn đất Huế
rồi ra còn lưu truyền sữ xanh, cũng
như xưa cái vú ba thước của bà Triệu-
Âu, hay mồ-hôi thơm của công chúa
Huyền-trân.

Nguyên năm Bảo-đại bát niên triều
Nguyễn, có nhà viên ngoại họ Trần,
tự là Bá-Vy, quê quán ở đâu không
biết, sự nghiệp thế nào không hay, sữ
chỉ chép rằng «nghỉ đã trở về già» mà
còn «vì trong lai nòi giống mà đem
công tâm ra gánh vác chút đỉnh việc xã-
hội», nghĩa là đứng ra xin lập hướng-
dạo đoàn ở Trung-kỳ, một đoàn hướng-
dạo to tát, mạnh mẽ hơn các hướng-
dạo đoàn khác, ở chỗ bây giờ... không
có hướng-dạo quân và ở chỗ sau này
may ra cũng như bây giờ.

Phải anh xưng xuất...

Lúc quan viên ngoại họ Trần đương
thui-thủi một mình ra tòa Khâm ở Huế
xin lập đoàn hướng-dạo, đương tự
nhận là «Hội trưởng ban trị sự Hướng-
dạo Trung-hỷ» là lúc ông Phạm-văn-
Binh, hiệu là Phi-Yến, lính ngự-lâm
của làng quần vợt, đội trưởng đoàn
hướng-dạo Thái-bình vô Huế cỗ động
cho chủ nghĩa hướng-dạo.

Hai con ngựa ăn một tầu, không khỏi
cắn nhau : Phạm Phi Yến và ông già họ
Trần không ra ngoài công lệ ấy. Không
biết vì một bài diễn thuyết hay vì quan
rạng với nhau thế nào mà Ông Binh
phải phơi gan, còn Ông Trần-bá-Vy
phải rã mặt trên tờ báo Tiên-Long.

Ông Binh bảo ông Vy háo danh, ông
Vy bảo ông Binh háo danh; thôi, hai
ông nói cùng phải cả.

Thân danh Trần viên ngoại.

Câu truyện hai ông mích lòng nhau
cũng như truyện con cá nhảy, hạt
bụi bay, không có gì đáng để ý,
nhưng cũng vì câu truyện đó, mà

(1). 3 Kinh : Hué, Saigon, Hanoi.

(2). Sao Viên Ngoại không họ Hoàng, lại họ
Trần, làm cho thơ tôi thất, vận, ấy là lỗi tại ông.

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học
đường Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bến chờ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-
tư. Đòi nợ. Mua, bán nhà, đất v.v...

Lệ hỏi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng



DÈN KÉO QUÂN

ĐẠI DIỄN:



LỊCH SỬ MỘT NGƯỜI NGHIÊN

2. DƯƠNG NGHIÊN



chúng ta được biết đến danh cao vọng
trọng của ông lớn viên ngoại họ Trần.

Tuy cái thân thể của ông lớn viên
ngoại không có dính dáng gì đến câu
truyện hướng-dạo, ông lớn cũng nhận
đó dương lên cho chúng ta biết rằng :

...Công danh cũng đã từng thấy
trong «vòng hai mươi năm nay,...
còn gì mà tham lam tranh dành với
Phạm-Phi-Yến, một tay ăn chơi.»

Ông lớn viên ngoại nói vậy mà thôi
chứ ông lớn tính nhũn-nhận không có
tính khoe khoang. Ông không khoe,
ông chỉ hô to rằng công danh rực rỡ,
xin đừng nghi oan cho ông.

Trần viên ngoại khiêm tốn như vậy
rất phải, vì làm đến viên ngoại chẳng
qua cũng bằng «bố cô Kiều» là cùng.
Đấy là chưa gấp thẳng bán tớ nó xứng
xuất, chứ gấp thì vị tắt....

Lòng bác ái, tình bạn bè...

Quan Trần viên ngoại lại cho biết
rằng ngài không phải là một người
thù của Phạm-văn-Binh, mà chính lại
là bạn thân của Binh.

Ấy cũng vì tình bằng hữu mà quan
bảo Phạm-văn-Binh háo danh, chỉ thích
dương vây chứng cánh, làm ô danh
tiếng hướng-dạo như «người lính đoàn
buôn thuốc phiện lậu», cũng vì tình
bằng hữu mà quan tiếc Đồng - dương
không có tổng cuộc hướng-dạo để lột
cầu vai Phạm-văn-Binh.....

Ông Phạm-văn-Binh được người

«bạn thân» quý hóa quá!

Mà quý hóa thay tấm lòng nhân từ
bắc ái của hướng-dạo quân Trần-bá-Vy!

Quan đã già cả rồi.

Trần viên ngoại sinh dùng chữ quan
đặt vào mồm người khác xung hô với
mình, lại ban bố cho biết rằng ngài
bận việc quan, và là người có tuổi nên
không muốn trả lời Phạm-văn-Binh,
tuy ngài đã trả lời Phạm-văn-Binh một
cách dài giòng văn tr.

Nghe đến những quan là quan mà
phát sợ rùng mình: hướng-dạo quân
còn dám nhận anh em với một quan



Hướng đạo quân: Trần-bá-Vy...

Như vậy, quan vừa khởi bận (vì quan
bận việc quan) vừa được nhiều chức
trước đê đê trên danh thiếp của quan...

TƯ-LÝ

Ông Phan-Khôi, ông Gậy-gộc và... dư-luận

Trong mục «Nói hay đừng» của hiệu
Nhật-Tân, ông Gậy-Gộc đem gậy ra
công-kích ông Phan-Khôi, báo Phụ-Nữ.

Ông Gậy-Gộc trách ông Khôi đã «kỳ-
khôi» tự khen lấy mình, không coi dư-
luận vào đâu «dù ông là người vẫn
còn phải sống về dư-luận». Ông bảo
ông Phan-Khôi phải vạch cho độc-giả
biết «kỳ này hay, kỳ sau cũng hay»
có khác gì cho họ không biết thường
thức báo mình; ông cho ông Khôi làm
như vậy là khinh-miệt họ quá.

Vậy ra ông Gậy-Gộc là người sống
về dư-luận, vẫn kính trọng dư-luận,
không bao giờ dám khinh-miệt độc-giả.
Cái lòng dạ mới tốt làm sao! Thiếu
chút nữa thì ông hiến tim cho độc-giả.

Chắc độc-giả sẽ cảm ơn cái dạ...
dầy của ông, vì ngay trong bài ấy,
ông đã khen độc-giả như sau :

«Những báo được công-chung khen
là hay, là cao, là đứng-dẫn, thường-
thường không được chạy bằng những
báo không ra hồn báo..., những báo
«nhăng cuội».

Vậy theo ý ông Gậy-Gộc, độc-giả
thích đọc báo nhăng cuội, mà, không
thích đọc báo «hay, cao, đứng-
dẫn», — độc-giả không biết phân-
biệt báo nào đáng đọc, thường-thức
đến những báo «hay, cao, đứng-dẫn».

Ấy thế là «dù ông Gậy-Gộc sống về
du-luận, ông cũng không coi du-luận
vào đâu, vẫn khinh-miệt độc-giả».

Độc-giả cảm ơn cái dạ dày của ông
là phải lắm.

Ông Gậy-Gộc vác gậy đập ông Phan-
Khôi, ai ngờ gậy vật lại đập ông Gậy-
Gộc. Mục «nói hay đừng», ông cứ
«nói» mãi trưởng cung nên «đừng»
đi mới là thượng sách.

TƯ-LÝ

MUỐN CÓ ẢNH CHỤP LỘ
MỸ THUẬT
MÊM LẠI
HƯƠNG - KÝ

THUỐC LẨU HỒNG-KHÈ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chưa khỏi rút
nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong
nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không
công phạt, nên được anh em chí em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người
Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không
thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khè. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch
lên soái nóng rét lò-loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rát đầu, nồi mè-day, ra mào gà,
hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dụ. Cũng 0\$60
một ống. Xin mời qua bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giày-thép đến tận nơi.

HỒNG-KHÈ DƯỢC-PHÒNG

88 — Route de Hué (số cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LỰYEN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG BIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH BẢN BÀ CON TRẺ

số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-dòng sau phố Xe-Điều)
HANOI

Truyện-ngắn

BÍCH-CHÂU

Của Tường-Cầm



Nếu năm ấy tôi hỏi Bích-Châu thì năm nay đâu có phải ngồi trên mặt giếng, thản-thờ nhìn chiếc lá thu rụng, mà ngẫm đến truyện ngày xưa.

Tôi biết Bích-Châu từ hồi còn nhỏ, nhà ở sát vách nhau, cha mẹ đôi bên lại thân-thiết, tôi với Bích-Châu cùng nô đùa, tôi còn nhớ.

Bà mẹ Bích-Châu vui tính thường bảo hai đứa chúng tôi cùng ngồi sát vai nhau, rồi bà ngắm-nghĩa, vỗ tay reo: « Rõ tốt đói chưa? Về sau làm vợ chồng thì sống lăm? Hai đứa bay có bằng lòng không? »

Chúng tôi tuy chưa hiểu thế nào là vợ chồng, nhưng cùng vui cười, cùng thưa bằng lòng, nhưng khi soay mặt lại nhìn nhau cũng hơi bẽn lẽn. Tuy là một câu nói đùa thôi, nhưng nói thế bà chắc cũng mong mỏi ở ngày sau, và rất thương Châu và mến tôi. Còn tôi thì từ đấy, tôi cứ yên trí rằng trời sinh Châu ra là để làm vợ tôi, nhất định như thế, chứ đời nàng không có thể còn một ý nghĩa nào khác nữa.

Tiếp thay cái mộng ngày thơ của mẹ Bích-Châu ngày nay đã tan như giọt sương buổi sáng. Dù tôi với nàng có hết sức muốn cưng không thể nào thực hiện được nữa.

Nhớn lên, tôi phải xa nhà, dời nàng lên tỉnh học. Chỉ có các kỳ nghỉ mới lại gặp nhau. Đến tuổi dậy thì, Bích-Châu nghiêm-nhiên là một trang thiếu-nữ nết-na, diêm-lệ, đẹp lộng-lẫy như đóa hoa đào hòn hở trong xuân, mà tâm-sự nàng đối với tôi vẫn trong-trẻo như hạt ngọc lưu-ly. Mỗi khi gặp tôi, đôi má ửng hồng, nhìn tôi rất áu yếm vui tin, — chắc khi ấy, nàng cho tôi là một kỳ nam-tử có một không hai ở trên đời — thế mà lạ sao, cái sắc đẹp nǎo-nùng ấy, cái tấm lòng tin yêu ấy như muôn ngòi đèn đã phô thác cả cho tôi, lại chẳng đủ siêu cảm lòng tôi chút nào? Đè đến nỗi tôi phụ lòng nàng, mẹ nàng, làm rầu lòng cha mẹ tôi và di-hận cả cho tôi nữa.

Mẹ Bích-Châu thì vẫn nhất tâm gả cho tôi, thầy mẹ tôi cũng rất ưng ý hỏi nàng, ấy thế mà chỉ tại tôi

sau việc không thành, chả tại tôi thôi...

Năm ấy tốt-nghiệp bậc Thành-chung, tôi lên tòng-học trường Cao-dâng Sư-phạm. Lòng Bích-Châu thì không thay đổi, vẫn theo cái mộng năm xưa, mà lòng tôi thì đã đổi. Tự nhiên thấy hăng hái lạ thường, hoài bão những sự nghiệp đâu đâu, có thể cho là vẫn lối chí chí được, nên những con đường nhàn và dễ tôi không muốn đi, tôi lại đi tìm những con đường hiểm trở nó đưa mình đến những nơi khác nơi người thường vẫn đến. Chỉ như vậy, tôi nghĩ không nên sớm buộc mình trong gia-dinh, vì thế đã bao phen, thầy tôi gửi giấy nói về việc hỏi Bích-Châu cho tôi, tôi đều một mực từ chối, cứ viện cớ rằng còn bạn

Cuộc đời như mây nỗi. Bích-Châu lấy chồng được một năm, thì nhà tôi gặp biến; thầy tôi mất, nhà có một mình mẹ tôi, sinh kế xem ra có vẻ quẫn. Tôi không thể yên tâm theo học, nên phải thôi trường, xin một chân dạy học làm kế sinh nhai.

Ngựa đã đóng cương lại phải rong theo đường cũ, lang bạt trong mấy năm, sẽ đi đến đâu, tôi vẫn biết trước nhưng cũng dành gác bỏ chí thanh xuân mà an vui với phận.

Lá vàng rụng rơi lác-dác, cảnh cỏ liêu tịch mịch... nhưng nếu tôi nhìn ra cảnh đồng xa, thì này đến tận chân trời, lúa đậu mọc cung sần sần như nhau cả, mà trong những xóm mạc tôi cho là lạnh-lẽ buồn tênh kia, người ta vẫn sống, người ta



việc học chưa dám nghĩ đến chuyện vợ con vội...

Thầy tôi thì chẳng hiểu tôi ra sao, nhưng vẫn sẵn lòng phục, nên cũng chiều không nhắc đến truyện ấy nữa, nhưng ông cụ cũng buồn, nhưng buồn nhất là Bích-Châu, buồn mà có lẽ cũng tủi và tức tôi nữa.

Kết liễu, một hôm tôi nhận được thư nhà báo tin nàng sắp lấy chồng, lấy một ông tham lục-lộ, tôi lấy làm ngạc-nhiên chừng như trong thâm-mtâm tôi tuy chưa lấy nàng mà vẫn tin rằng nàng sẽ đợi tôi cho đến già. Nhưng việc đã đến, không thể ngờ được nữa, nàng sắp lấy chồng, mà chồng nàng là người tử-te sẽ có thể lo cho nàng được một cuộc đời an-lạc. Tôi nghĩ đầu có phụ lòng nàng chăng nữa, số nàng vẫn thằng và sau này nếu có tiếc thương, cũng chỉ đáng để tiếc thương cho tôi. Cho nên lúc viết thơ mừng nàng, giọng vẫn thản-nhiên, khác nào bức chiếc lá thả xuống giòng nước vô tình phô mặc cho chảy xuôi.

vẫn vui khỏe, người ta vẫn thương yêu.

Tôi chắc chẳng bao giờ ngồi với vẫn như bấy giờ, bởi lai đồng tro tàn ấy, vì lòng tôi đã nguội lạnh cũng như tro, nếu chiếc lá thả xuôi kia, nó không trở về nữa. Ông tham Lưu, chồng Bích-Châu, mới được phái về đây, coi công việc đắp rộng thêm con đê phòng-ngũ cho huyện. Nhà ông ấy thuê ở bên kia đê, đứng ở nhà tôi cũng trông thấy được. Thấp-thoảng sau cái rào tǔ-vi thưa vừa nở hoa, quần áo phơi thêm vào cảnh vườn đậm màu xanh, những diêm-trắng, hồng, vàng hay tím. Hơn tám năm xa cách, Bích-Châu người xưa nay lại cùng tôi sống trong một bầu không-kì, cùng hưởng cái hương hoa cau nó phảng-phất trong gió, cùng nhìn ra một cảnh chân trời xa xa.

Cảnh vẫn cảnh êm-dềm du-duong như khoảng mười mấy năm về trước, nhưng tâm-sự mỗi người thì đã khác xưa xa.

Bích-Châu hồi còn sú-nữ, có thể

ví như một tờ giấy trắng nguyên, so tâm Nguyệt-lão là trao cho tôi, tôi đã chẳng biết in son, điểm mực, thì ngày nay Bích-Châu có chồng, ý nghĩ ngày thường của Bích-Châu khác hẳn ý nghĩ của tôi rồi. Cái vui, cái lo của tôi không phải cái vui, cái lo của Bích-châu nữa. Tôi thương nhớ ai? Họa chặng nhớ hình ảnh Bích-Châu khoảng mấy năm về trước, còn như bây giờ, dẫu tôi có muốn không nhìn qua vết chân nàng, cũng là một sự không thể được, mà chính tôi cũng không muốn thế nữa.

Trái lại, tôi muốn Bích-Châu quên hẳn tôi đi, tôi muốn để nàng sống yên trong cảnh gia-dinh sung-sướng, tôi chẳng muốn nàng nhắc đến tôi nữa, tôi muốn nàng không biết rằng ngày nay tôi với nàng ở cách nhau chỉ có một quãng đường.

Nhưng ông tham lại là một người lịch-thiệp. Nửa tháng sau khi bồ về, một hôm nhàn rỗi, ông có nhã ý đến chơi tôi. Sang đáp lẽ ông ta, nhất tâm tôi định rằng nếu có gặp Bích-Châu ở bên ấy, cũng lấy cái nghĩa người quen biết hỏi thăm và mừng nàng. Trong dạ không bâng-khuâng, vì tôi không muốn biết có Bích-Châu nữa, mà chỉ biết có một người vợ người ta thôi.

Ông cùng tôi ngồi nói chuyện trong phòng khách, cảnh tĩnh-mịch êm-dềm. Tuy lúc mới vào, tôi thoáng thấy bóng Bích-Châu trên hiên, đương ngồi đong gao cùng một người hàng sáo, nhưng khi nàng nghe thấy có tiếng người đến, lùi vào nhà ngay, mà về sau cũng không thấy ráo mặt nữa. Bích-Châu biết tôi sang chơi, sự ấy tất-nhiên, nhưng nàng không ra, tất muốn giữ lẽ, tôi cũng không để ý.

Nhưng có sao, trong khi đương giờ câu truyện, tôi thấy ở gian trong có tiếng giày rất nhẹ-hàng đi lại, đi lại gần chỗ chúng tôi ngồi. Tiếng giày tuy rất nhẹ nhưng đã làm cho tôi chú ý, quên hết câu chuyện đương nói, mà chỉ lắng tai nghe, nghe rõ từng bước một, nghe rõ cả những tiếng vòng xuyến chạm nhau trên cổ tay nữa. Tuy rằng cách bức, tôi cũng đoán được rằng đó là Bích-Châu. Đến khi người thôi đi, thì tưởng chừng trái tim tôi cũng ngừng đập. Ngoài Bích-Châu ra, tôi không còn thấy hình ảnh nào khác nữa, tuy không trông thấy nàng mà vẫn biết rằng nàng đương đứng lặng lẽ mà nhìn tôi...

Ôi Bích-Châu, tôi vẫn biết rõ nàng lắm. Tôi chưa quên nàng, thi nàng có lẽ nào với quên tôi, lãnh-dạm với tình đến như thế được. Mà nếu nàng đã quên cái tình nồng đỗi với tôi thủa trước, thì chẳng có lẽ gì nàng chẳng ra hỏi-hạn ân-cần. Tôi với nàng đã làm điều gì đáng trách dẫu mà nàng phải sợ, phải tránh tôi.

Nhà giồng răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lò — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

Nhưng thôi, giòng sông kia đương yên tĩnh chảy trong lòng sông, chưa biết thử cái sức mạnh của làn sóng nhòn, tốt hơn hết là ta cứ để cho nó chảy yên. Người ta đương sống trong khuôn phép của xã hội, tốt hơn hết là đừng cho họ nếm cái phong-vi ngây-ngất, nguy-hiểm của cái ái-tình lâng-mạn. Bich-Châu hẳn có thể vi được với Charlotte, còn như tôi, tôi chẳng còn bụng dạ nào nữa mà sắm lại cái vai si-tinh Werther.

Người ta nếu không gặp những cảnh-ngộ phi-thường thì không thể biết rõ mình được. Cái đêm ấy thật

là một đêm mưa gió, đáng ghê sợ, nhưng cũng vì có đêm ấy mà tôi thấy rõ tâm sự tôi và tâm-sự Bich-Châu.

Gió vùt vù thổi như búa bô đập vào cành cây, nhà cửa như rên, như than. Mây kéo, chỉ một lát, đã che kín cả giang, sao. Sấm giật, chớp nhoáng. Rồi mưa tuôn như chút, làm mờ-mịt cả chân trời. Trong đêm tối gió cứ vẫn mưa, sấm lại theo sét, cảnh thực kinh tâm. Trước những cái sức mạnh ghê gớm của hóa-công, người ta thấy mình cũng nhỏ-nhen như cái rơm, cái lá vậy!

Đè đã vỡ ở khúc trên làng Thạch-lôi, trống ngũ-liên đồ hồi mau, tiếng

người reo, tiếng nước chảy, nghe rõ cả. Tôi biết chồng Bich-Châu đã ra đi từ lâu, chắc đương ở chỗ vỡ, nên muốn sang báo tin cho nàng biết mà tránh lên trên mặt đè. Mới đi được vài trăm bước thì ngay trước mắt tôi đe lại vỡ thêm một đoạn nữa, chỉ trong chớp mắt, nước đã chảy vào mạnh như một cái thác lớn. Không thể nào qua được, tôi phải đứng lại, thì dắt kia đã thấy Bich-Châu đi lại, trót sượt mướt. Nàng nhận thấy tôi cũng ngừng bước không đi nữa, rồi đứng sững đó mà nhìn tôi. Tôi cũng nhìn nàng, bốn mắt không thể rời nhau được.

Gió cứ vi-vút than, mưa cứ tầm-

tã tuôn rơi lè. Chúng tôi nhìn nhau, càng thấy hiểu biết nhau thêm, càng thấy vui vì vẫn thấy gặp nhau trong lúc tưởng đã xa lạc nhau rồi. Cõi lòng thi đã tan-nát như cái cảnh thê-lương trước mặt, nhưng linh-hồn thi lại thấy hòa-hợp làm một, tiêu giao trong một thế-giới nào khác, không phải thế-giới này. Số mệnh dù khắt-khe đã bắt đòi phải chia rẽ, cũng như giòng nước cuồn-cuộn kín ngăn không cho người được gần, nhưng hai linh-hồn, có hẹn nhau kiếp trước, thi kiếp này và nếu có kiếp sau chẳng nữa, cũng không có thể rời bỏ xa nhau được.

TƯỜNG-CẨM

Thi vui cưới

Của P.B.-Tuynh Hanoi

Bia miệng.

Một anh chàng kia ngáp-nghé con gái ông lý trong làng. Gặp khi ông lý được Cửu-phẩm ăn khao, anh ta mua ngay một chục chai bia đem mừng.

Bạn thấy thế hỏi : « Sao anh không mua thêm cái gì khác, mà chỉ mua rát bia, trông tro tro lầm »

Anh ta đáp : « Thế anh không biết à, ta đã có câu-phương ngôn rằng : Trăm năm bia đà thì mòn, Nghìn năm bia miệng (vỗng vào miệng) hẵy còn tro tro. »

Của H.T.-Chinh Hanoi

Nhanh trí.

Cậu tham B sợ vợ lầm. Cậu hay đi chơi khuya, thường đến 12 giờ đêm mới về. Tôi nay, cậu định ra đi, nói đóng :

— Nào, đi nào.

Vợ lوم ngực, trợn mắt :

— Lại sắp đi, hôm qua đi chưa chán à? — Ủi chà! chưa chí đã gầm thét lên. Người ta bảo đi ngủ mà.

Của N.V.T. Hanoi

Cái nhau.

— Cụ lối thòi lầm !
— Ai cụ kiếc gì mới nhà ông?
— Ai ông cha gì với bác?
— Ai bác chủ gì với cậu?
— Ai cậu cháu gi với anh?
— Ai anh em gi với mà?
— Mày tao gi với ai?
— Dế bằng cụ đấy!
— Ai cụ cháu gi với ông?
— Ai ông cha gi với bác ?....

Của N.V.Dương

Tính nhầm.

Giờ toán pháp, thầy hỏi trò Ba : — Hai con trâu thì mấy chân ?... nói ngay...

Ba : — Tám chân q...

Thầy — Ba con gà thì bao nhiêu chân ?

Ba : — Bảy chân q.

Thầy — Chìa lão... Ai giật mày thế...?

Ba : — Thưa thầy, trong ba con có cả gà của ông Đắc q!!!

Của D.X.-Tr Hanoi

Thầy giáo đương giảng bài, nghe tiếng thì thao ở bàn dưới, quát :

Đứa nào truyện gì đấy !... Ai biết nói ra sẽ cho đánh 30 thước kẻ.

Trò la dứng giật :

— Thưa thầy, con q.

Của T.H.-Tri Nam-dịnh

Khán U ăn bánh.

Khán U vào hàng nước, hỏi cô hàng :

— Nay, cô bán bao nhiêu tiền một tấm bánh gai ?

« CON-CHIM »

Tập Kiều

Ai đọc cũng phải nực cười.
Kỳ sau sẽ đăng và tiếp mãi.

VUI... CƯỜI...

Của N.V.-Hanh Hanoi

Tiếng mẹ đẻ.

Giờ tập đọc, thầy giáo hỏi Tý :

— Anh có biết tiếng mẹ đẻ là gì không ? Tý đứng yên, nghĩ-ngợi.

Thầy giáo :

— Anh cứ bạo-dạn lên mà nói, sai thi chửa, chứ tôi có đánh anh đâu !

Tý, liều :

— Thưa thầy, tiếng mẹ đẻ » là tiếng rèn-rỉ của người mẹ lúc đang đẻ ạ.

Của Đ.S.-Toan Hanoi

Đồ gặn.

Đồ Phỉnh vừa gặn, vừa đăng tri. Một hôm đi chơi, bỏ quên mất ô, chiều về nhà « đồ » ta mới biết là mất, mà cũng không nhớ bỏ quên ở đâu.

Hôm sau tờ mờ sáng, đồ Phỉnh đã dò đến các nhà bạn để hỏi xem hôm qua lai chơi đây có thấy « đồ » bỏ quên ô không ? Đì hỏi ba, bốn nhà, đồ ta cứ thấy họ bảo không. Đến nhà cuối cùng mới thấy chủ nhân đáp :

— « Cái ô à? Đấy ô của ông đây.... »

Đồ Phỉnh với cầm lấy ô, cầm on bạn rồi than rằng : « trời ơi, trong bốn, năm nhà, tôi mới gặp được một nhà lương-thiện, còn các nhà kia họ đều gian-giảo, tôi hỏi, họ đều chối không chịu đưa....



Thầy — Anh thuộc bài hay không thì nói mau lên... cứ nói thật... rồi ta... tha không phạt.

Trò — Thưa thầy... thầy... thầy thề đi dã nào.



ĐÔ-HÙ'U-HIẾU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanoine

Coupe et façons impeccables et soignées adaptées à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Của B.V.-Mậu Kiểu-an

Ü phải cũng tiện.

Bố già — Kia con ! hôm nay mới là mồng tam tháng sáu, sao lịch con lại se đến hôm mồng một tháng bẩy thế kia ?

Con ương — Thưa thầy, hôm nay con se nhiều để từ nay đến hôm ấy khỏi phải se nữa.

— Ü, con nghĩ cũng phải, thế càng tiện.

Của H.V.-Lộc Haiphong

Nhà quê ra tỉnh.

— Cho đĩa thịt gà chừ ! Không nhầm với gi ?

— Bầm, hàng kem chúng tôi khổng bẩn thịt gà q, bia (bière) chỉ để giải khát thôi, cụ soi ga-tô vậy.

— Ga-tô, ga tiếc gì ! Cỏ, đậu phụ cho hai chiếc nhầm làm vậy.

— !!!

Kết-quả cuộc thi, kỳ sau sẽ đăng

Danh sách

THI VUI CƯỜI

Danh sách

Cô P. Tuyêt-Ngọc Campha : 3 bài — N. T. Huệ Việttri : 1 bài — Bà Như-Hương: 2 bài
O.O. N.M.N. Hanoi : 3 bài — N. D. K. T. Hаддин : 2 bài — T. K. S. Hanoi : 2 bài — N. V. -Hanh Hanoi : 5 bài — N. V. -Duyên Hаддин 5 bài — T. V. -Dương Nam-dịnh : 3 tranh, 2 bài — N. Đ. -Thuận Haiphong : 2 bài — L. Thành Quảng-trí 4 bài — M. Công Qui-nhơn: 2 bài — Tr. Bảo Lý-nhân : 2 bài — H. Thiệp Tourane : 3 bài — N. H. Lạng-sơn : 2 bài — Hồng-Vân Huế : 5 bài — N. V. Quý Hanoi : 3 bài — Văn-Sơn Ninh-bình : 2 tranh, 9 bài — N. Q. Hiệu Ninh-bình : 4 bài, 1 tranh — N. V. -Thọ Hòa-bình : 2 tranh, 6 bài — Tuần-Dý Khâm-thiên: 4 bài — L. D. Yên Hаддин : 1 bài, 1 tranh — Thành-Vân: 4 tranh — D. N. -Viễn Hanoi : 3 bài — Phụng-Giai: 5 bài — P. H. Khoa Hanoi : 3 tranh — N. Phượng Hanoi : 2 tranh — N. V. -Duyên Hà-dông : 3 tranh — L. V. -Lương : 10 tranh — Văn-Sơn Ninh-bình: 4 tranh, 4 bài — P. T. -Kiệm Vinh: 10 bài — N. V. -Dương: 4 tranh — H. Sinh : 1 tranh — Ng. Tịnh : 2 tranh — N. V. -Vinh Hanoi : 5 bài — T. V. -Lân Lang-Sơn : 3 bài — V. H. -Hải Hanoi : 1 bài — Ngọc-Anh Saigon : 1 bài — Song-Nam Nam-dịnh: 2 bài — D. U. Hanoi : 2 bài — N. T. -Dinh Haiphong : 2 bài, 1 tranh — Đông-Tịnh Nam-dịnh : 4 bài — N. V. -Dương : 1 tranh, 4 bài — N. V. -T. H. Hanoi : 3 bài — D. H. -Hòa Hanoi 3 bài — N. V. -Lang Saigon: 6 bài — P. E. Thanh-hóa : 5 bài — N. P. Hanoi : 2 bài — N. T. Uyên Hanoi : 1 tranh — H. T. -Chinh Hanoi : 3 bài — P. B. -Tuynh : 4 bài, 3 tranh — N. K. -Trung Thái-binh : 7 bài — N. H. : 3 tranh — Tịnh : 1 tranh — Trác-Hùng Nam-dịnh : 2 bài — Cát-Tố : 2 tranh — T. D. -Trọng Hưng-hóa : 2 bài — Sơn-Lang : 7 bài, 6 tranh — D. X. Tú : 3 tranh, 4 bài.

Từ nay các quý-bà, quý-cô hẳn được vừa ý, vì tiệm chính BOMBAY 89, Hàng Khay đã khoáng-truong rộng rãi, với muôn nghìn hàng mới kiểu lạ, thiết kế chung bày cho tiện việc kén chọn. Nhât là vụ cưới xin đến nơi. Tiệm chính BOMBAY đã nhận rất nhiều hàng to D'Albene, đóng hộp rất lịch-sự.



THƠ CỦA CỤ ĐỒ TỐ GỬI CHO TÚ-MÔ

Thưa bác Tú-Mô.
Đẹ Phong-Hoa thấy cô Béo-Mô,
Khoe sắc-tài còn ho-hó xuân-xanh,
Một vì duyên, hai nợ, ba tình,
Lại thơ... thản.., muốn « ve » anh Tú-Mô !
Mô gặp « Mô » chẳng đẹp duyên thì chớ,
Khéo vờ rằng ta sợ dâm lao,
Rồi phúc thơ lối kẽ Bưởi cuoc vào...
Trước e xướng-họa rồi sao... sau sê-liệu...!
Thề là « Mô » to-tinh gian-diu,
Chẳng khác chi cậu ấm « Hiếu » đã say
nhé.
Bù rượu rồi nhưng vẫn cứ ôm be,
Cơn say ngọt lại tì-tê muốn nốc !...
Này Tú-Mô đã nhân-tình cùng Mẹ-Mô
Chẳng nên tham định bối giờ mà...
Kéo một mai còn xương đinh với da,
Thời hết thời trêu hoa cùng ghẹo
nguyệt !
Ur phải đấy, đừng thấy của trời mà
tiếc,
Xin gán cho ta một chiếc nhân tình...
Đánh tiếng cùng Mụ Béo Sài-thành,
Rằng đồ Tớ xuân-xanh vừa sáu chục.
Giai chưa vợ, vẻ tân còn rung-rúc,
Sánh cùng ai mai-trúc thực vừa xinh...
Mụ Béo ta ví có thuận tình,
« Tớ » sẽ cậy Tứ-Lý-tử tiên sinh bẩm
tuổi.
Nếu chẳng bị điều chỉ rắc-rối,
Cuối thu này thè xin cưới cực to.,
Mày nhời chẳng dẫn chẳng do,
Thả « Giông nước ngược » thử đồ
nồng sâu...
Cụ đồ Tớ biểu tự Kim-lang
Ô chợ Dừa, Hanoi

ĐÁP THƠ CỦA ĐỒ TỐ

Đang buồn nhớ bạn bằng quơ,
Bóng ai gửi đến bức thư ngược đời.
Xem thơ luống những nực cười,
Nực cười thi-si làm người oái-oăm.

Khách nào đồ đó ? (1)
Tuổi sáu mươi, miệng lỗ dã gân kề.
Sẽ bóng rồi còn chưa sạch máu dê,
Nói đến gái vẫn tê-mê... tần-mẩn...
Xét thi-tử hình như đồ chưa lẩn,
Mà thơ-tử, sao vor-vẫn, vẫn vor.
Cuộc nhân-duyên ai gán bạn bao giờ,
Khéo những truyện vu-vơ nhò mối lái !

(1) Xin hiểu đồ là cụ đồ

Mụ Béo bốn mươi còn tốt nái,
Đồ già sáu chục vẫn trai tân,
Kẽ cũng sừng đôi tài-tử giai-nhân,
Giá kết nghĩa Châu-Trần áu cũng sắc !
Nhưng non nước nghìn trùng, kè
Nam, người Bắc,

Giông nước ngược, tha hồ buông lá
thảm,
Có phải duyên thời cứ xoắn lấy nhau,
Tú-Mô thôi vui dạ khấn cầu,
Cho cuộc sum họp của bà dâu cụ rẽ...
Còn việc mối lái, thời thời, xin thất lẽ !
Chẳng dám đem giấy ra để buộc mình,
Nhớ mai sau, canh chẳng ngọt, cơm
chẳng lành,
E lại vật đến cái anh Tú-Mô.
Toạc móng lợn, mày lời suông-sã,
Chẳng bằng lòng cũng bỏ qua cho
nhau.

Mắt lòng trước, được lòng sau,
Còn hơn cả nể nên câu nhở-nhang.

Kính thư

TÚ-MÔ

CHƠI GIĂNG HỒ TRÚC-BẠCH

Tiết Trung-thu, đêm rằm tháng tám
Khách thư-hương cùng mấy bạn cầm-ca,
Lánh chốn náo-huynh, tim cảnh thủ
nên thơ,
Thuyền đúng-dắn dạo chơi hồ Trúc-Bạch.

Đêm hôm ấy, trời quang, mây tạnh,
Mảnh trăng tròn lấp-lánh hào-quang.
Eóng in hồ chói lợi chúa-chan,
Ngoăn-ngoèo tựa muôn vạn con rắn
bạc.

Cảnh tịch-mịch bốn bề bát ngát,
Sóm-chung-quanh như man-mác giặc-nồng.

Vắng tai nghe thoảng-thoảng trống
thình-thùng.

Xa đưa tới như bập bùng trong cõi
mộng.

Gió hiu hắt, giăng trong lồng-lộng,
Cảnh điu-hiu súc động can tràng.
Khách chơi thu bèn lừa cung đàn,
Tiếng thánh-thót hòa tan trong quang
trống.

Tiếng mau, tiếng khoan, tiếng chầm,
tiếng bồng.

Khách đa-tinh, đàn cũng lảng-lo,
Tiếng đàn lên như gọi hồn thơ,
Một bạn mới ngâm-nga lên giọng hát,
Hát khúc Nam-ai « Giang thanh gió
mát ».

Họa tiêng to nghe réo rất áu-sầu
Khiến bạn cùng thuyền mặt ú, mày
chau,

Nhin cảnh vật như thêm màu ám-dám,
Trời quang dâng, bồng mây đâu-một
dám,
Phủ vùng giăng u-ám, âm-thầm.

Ta thở giải : « Vong quốc chi ám...! »
Bạn rằng : « Chơi một đêm rằm chẳng
sao ! »

Đêm khuỷa, bóng nguyệt càng cao,
Đàn ca thường nguyệt, xiết bao cảm-tinh.

TÚ-MÔ

TRĂNG RẰM

Mái tranh lướt-thướt ánh trăng rầm,
Bụi tre vui vẻ hát rì-rầm,
Nhưng vì sao lòng ta buồn bã
Mỗi khi ta thấy ánh trăng rầm.

Đêm nay ánh trăng rầm êm-ả ?
Điểm mầu biếc non sông buồn-bã,
Nhưng trăng rầm đẹp-dẽ thâm-trầm.
Sao chẳng khiến lòng ta êm-ả ?
Trăng rầm tung ánh sáng âm-thầm,

Xuống non sông lặng-lê thâm-trầm.
Trước cảnh đẹp, sao ta buồn-bã,
Và lòng ta thồn-thức âm-thầm ?

HUY-THÔNG

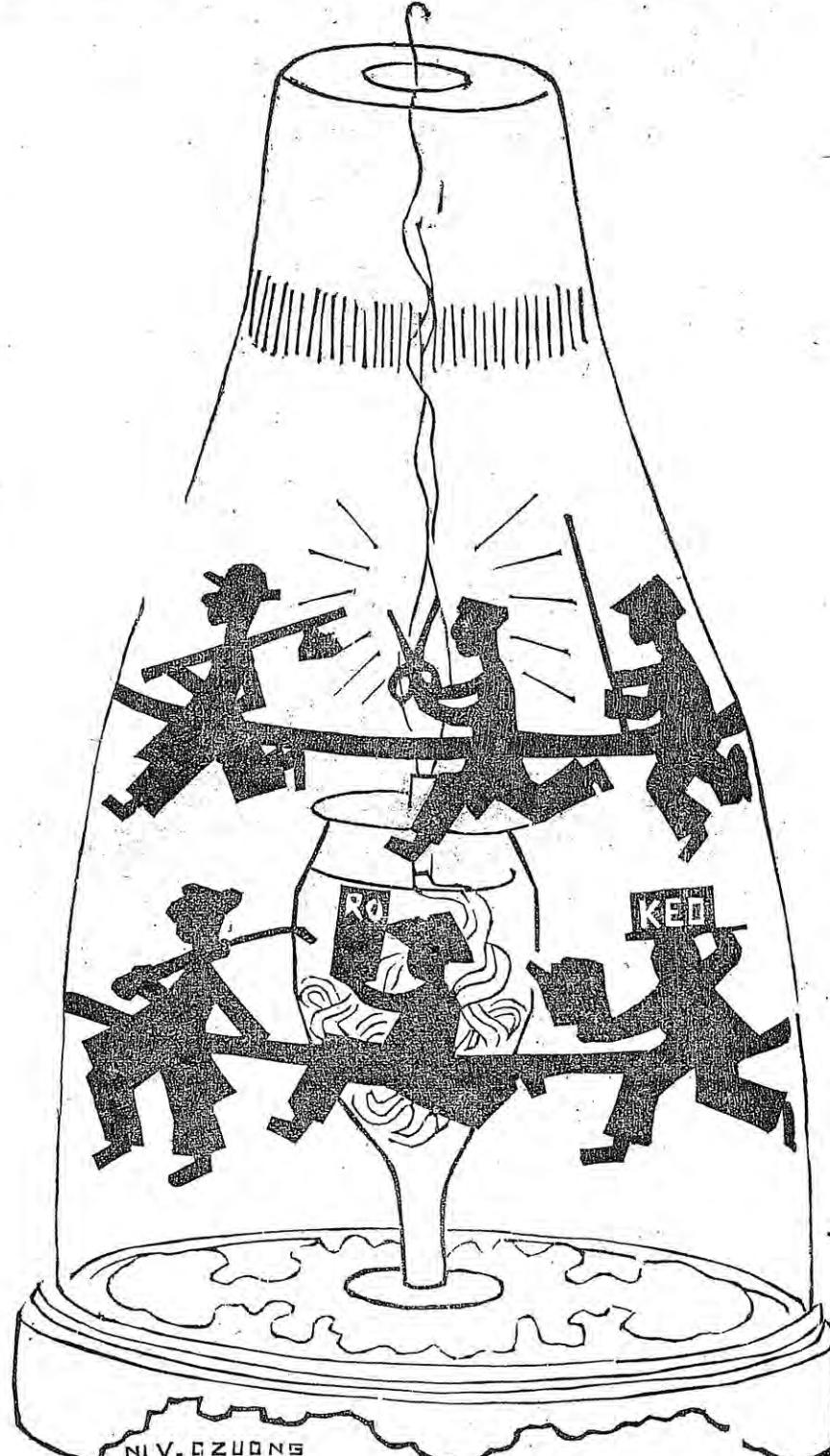
Peintures GECKO

PHUNG-NHU-CUONG

N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền,
nhưng nhiều người thích
dùng hơn cả. Vì thuốc ngọt
và thơm, hút không ráo cỏ.



Đèn kép quân Nam-Việt
(Chơi quanh năm)

Người lịch-sự
và sang-trọng
diều mang quần
áo của hiệu

TAN-MY

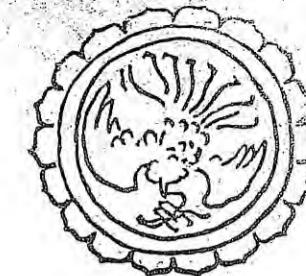
Tailleur - Chemisier

91, Rue de la Soie, Hanoi

Hiệu sơn THẮNG-LONG



LÊN CHO'I CUNG TRĂNG

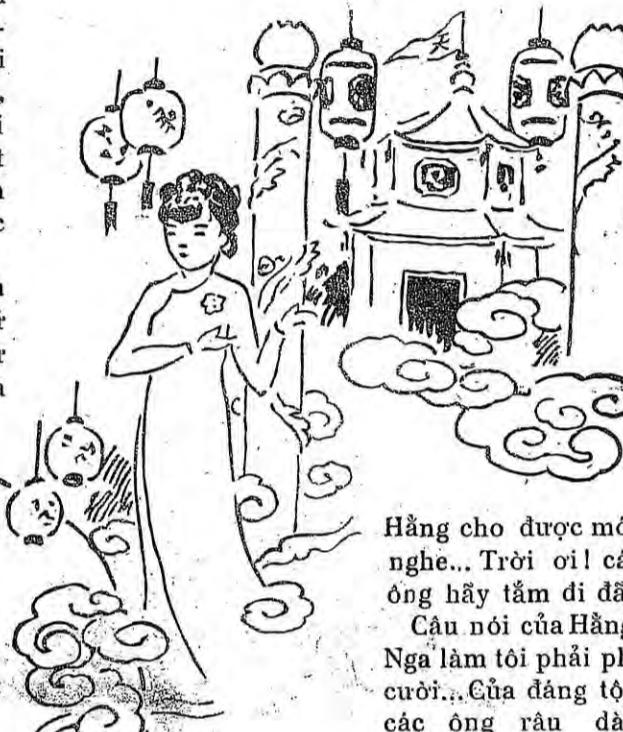


— Áy, tôi chỉ có việc vui chơi, nên mới trẻ được như thế... Tuy rằng độ này hơi hận về công việc một chút...

Tôi hiểu ý ngay, nàng muốn tôi hỏi về tờ « Tiên-nữ thời đàm » mà nàng làm chủ-nhiệm. Tiên hay trăng, đến sự làm báo thi ai ai cũng thế cả.

— Tờ báo tôi chủ trương được các bạn tiên-nữ hoan nghênh lắm. Năm xưa, Tây-vương-mẫu đã có lời khen là văn-chương tuyệt tác, Ngọc-hoàng đã có thưởng cho một bình rượu và một quả đào. Hiện giờ, chúng tôi đương hết sức vận động cho chị em theo mói và yêu cầu cho Chúc-nữ được xum họp với Ngru-lang... Ông tính, vì một tấm lụa mà hại người phải cách biệt nhau hàng mấy nghìn năm thì kể cũng ức người ta quá!

Tôi gật đầu khen phái. Nhưng còn tiên-nữ muôn theo mói thì cứ việc theo, chứ ai là người cấm đoán?



Tôi hiểu ngay là chị Hằng nói đến các nhà văn-sĩ. Chị kéo tôi ra cửa sổ, giơ tay chỉ xuống dưới trần:

— Nay, ông thử xem...

Nhin xuống quả đất, tôi thấy dày một ông, kia một ông, mỗi ông trước mặt có một đĩa bánh, các ông ấy đang ngửng mặt lên cung trăng, dung đùi ngâm:

« Ôi hối chị Hằng...

« Năm canh lợ lửng chờ ai đó...? »

Chị Hằng nghe thấy, đậm chán:

— Chờ ai thì mặc người ta chờ! Để tưởng ta chờ các người đó hẳn. Rõ, sao mà lầm người vô duyên đến thế, cứ cố nài ngâm-vịnh với chị

Phi vuốt râu liếc cô Ngọc-nữ, anh Kim-Đồng đang bàn tán với Ngru-lang, còn Chúc-nữ thì cúi đầu khóc sướt-mướt... Có một ông đứng lặng yên không nói, hai mắt nhắm lại, hai tay ôm lấy bụng thở dài, trông giống ông Lưu-Bí vô cùng.

Tôi đang mải ngắm cái cảnh có một không hai ấy, bỗng có người đến vỗ vai. Quay lại, thì một con khỉ độc nhẹ răng, tôi sợ quá, toàn chạy. Sau mới sực nhớ ra rằng Tôn-hành-Giả, Tề-thiên đại-thánh. Ông ta nắm lấy tay tôi, nhất định bắt khiêu-vũ, sau nhờ có Hằng-Nga can mài, ông mới chịu thôi. Lúc quay đi, ông còn dặn với:

— Khi ngài hạ trần, xin nhớ bảo họ thả con cháu tôi giam tại vườn Bách-thảo. Chẳng biết các ông giam chúng nó vào đấy làm gì...?

Cuộc khiêu-vũ sắp tan, tôi theo gót Hằng-Nga sang phòng làm việc của hai vị Nam-tào, Bắc-dầu. Giữa một cái bàn chồng chất đầy những giấy-má, hai cụ râu bạc phơ đang cầm-cụi viết trên những quyền sô lớn bằng vài mươi quyền sô thường:

— Ông xem đây, đã mấy nghìn năm nay, chúng tôi làm việc, không có lúc nào nghỉ... Chúng tôi phải định trước hết cả các công việc của bàn dân, thiên-hạ: giờ nào sinh ra, giờ nào ăn, giờ nào uống, giờ nào chết... cho đến cả những việc cỏn-con như đứt tay, sảy da, muỗi đốt... ngáp, vân vân, việc gì cũng tiền định cả. Mà ông tính xem, thiên hạ có mấy mươi triệu người! Ấy là không kể những người trên này, và dưới âm-phủ nữa...

Tôi nghe hai cụ nói mà choáng-váng cả người... Nhìn vào sô, thấy cụ Nam-tào đương định giờ sinh của một đứa trẻ, giờ nào nó khóc, giờ nào nó nín, giờ nào nó bú, rõ ràng cả. Cụ Bắc-dầu thì định giờ chết, giờ nào chôn, giờ nào cất, giờ nào lại thắc sinh... Cái khó nhất là hai cụ phải định theo nhau mới được, chứ cụ Nam định chết, cụ Bắc định sống, thì đứa bé sống hay chết?

Áy cũng vì một sự lầm lẫn như thế, mà con gà ba chân không thắc sinh, ông Lê-công-Đắc thắc sinh, — con rùa không thắc sinh, ông N. C. Tiêu thắc sinh... con ve, cái bì, ông Nguyễn-tiến-Lãng, ông Hy-Tống đều có liên lạc với nhau cả.

Còn ông Nguyễn-khắc-Hiếu thì giờ sô tiên cũng không có, sô « nhân » cũng không có, sô « trich tiên » cũng không có nốt. Hai cụ Nam, Bắc đều lấy làm lạ.

— Nhưng ông ấy có lên dây bán ván một lần thì phải... Hai cụ lại giờ sô, không thấy định — còn Hằng-Nga thì nhất quyết trước tôi không có ai ở dưới trần lên dây cả. Thảo nào ông Hiếu dành phải xếp ván vào sô tủ vậy.

Lên chơi cung trăng chuyến này, thực biết được lầm truyền hay.

Trước khi chia tay ly-biệt, Hằng-Nga tiên-nữ cầm tay tôi mà ngâm ngùi, hẹn ngày này sang năm lên dự cuộc tụ-vợt quần tiên trên Thượng-giới.

Trăng trong và sáng, cái ánh sáng vừa dịu dàng, vừa mát mẻ êm - đềm phủ lấy cảnh vật ở dưới trần... Trong, khi các nhà văn-sĩ cảm-động ngửa mặt lên trời thì dưới đây đèn xanh đỏ, lũ trẻ cũng cảm-động cúi nhìn một mặt trăng khác, một mặt trăng đều đặn, làm bắng bột dẻo với đường trong... mùi hương thoang thoảng...

Tôi đang mơ-màng nghĩ ngợi thì bỗng một luồng gió nhẹ-nhang đưa bay đến một tờ giấy hoa tiên. Cầm lên xem thì ra cái thiếp của chị Hằng:

« Hằng-Nga tiên-nữ.

Thi-si

Chủ « Phong-nhâ văn-phòng » ở Nguyệt-diện.

Đệ nhất khiêu-vũ của Tây-vương-mẫu. Vô-dịch quần vợt Thượng-giới năm 1933. Chủ-nhiệm báo « Tiên-nữ thời đàm ».

Phía dưới danh-thiếp có mấy hàng chữ nhỏ, chữ viết troi như hoa:

« Nhân dịp trung-thu, chị em tiên-nữ trên cung Quảng-hàn chúng tôi có tò-chíc tại Nguyệt-diện một cuộc hoa-đăng và khiêu-vũ, có đức Ngọc-hoàng Thượng-de đến chứng-kiến.

Vậy chiều nay, xin mời ngài qua bộ lèn tè-phủ dự hội cho vui vẻ, và cho chị em chúng tôi được hân-hạnh tiếp ngài.

Thay mặt cho ban trị-sự:

Hằng-Nga

Xin miễn tái thỉnh

Nhời dặn.— Lễ phục khiêu vũ: hoa hồng trăng gai áo. Sẽ có xe mây xuống đón.

Xem xong cảnh thiếp, tôi lấy làm mừng quá. Thực không ngờ được một dịp tốt lên chơi cung trăng, một cuộc di chơi mà xưa nay biết bao người vẫn ước-ao, mơ-mộng. Hắn lần này được đứng gần các tiên-nữ, được quen biết các thượng tiên tất cả chín từng giờ.

Vừa sửa soạn xong thì một đám bạch-vân ở đâu từ từ tiến đến, tôi mạnh bạo bước lên. Đám mây theo ánh sáng trăng vụn-vụt bay lên, nhanh như... mây bay gió thổi, thoáng một lát đã để lại xa quá đất bụi trần mờ mịt.

Lên đến nơi, tôi thấy cung điện nguy-nga, rực-rỡ, bốn bề mây phủ. Đường đi vào giát vàng, chín bậc thềm bằng ngọc, lấp lánh dưới ánh sáng của ngọn đèn lồng treo khắp cả. Thực là cái cảnh « Toái pha-lê hế vi-né. Sát minh-châu hế vi-lô » của Mạc-dĩnh-Chi.

Cửa mây hé mở, Hằng-Nga khoan thai, yêu diệu bước ra, thản-tiên chơi lơi. Trông đẹp quá chừng! Tóc vân trần, cái lược đeo-mồi Nam-hải gắn kim-cương xanh, đeo hoa tai là đeo giọt ngọc muôn màu óng ánh. Nàng bận chiếc áo bằng lụa nón trăng màu, mà chính tay Chúc-nữ dệt trong hai trăm năm chăn mới xong, chán đi đeo giày mùi nhung đính hồng ngọc, lót bằng da con giác-giác ở Đông-hải.

Hằng-Nga thấy tôi, vui mừng đón tiếp. Tôi cúi đầu chào rồi buông một câu khen tặng: tiên, cô dễ có đến hàng nghìn tuổi, mà vẫn trẻ đẹp như một người con gái...

Hằng-Nga thích chí nở một nụ cười, để lộ hai hàm răng trăng và đều đặn... Nàng đáp:

Hằng-Nga cau đôi lông mày liêu, đáp:

— Có chứ! trong làng tiều còn có nhiều người hủ lầm; bọn thủ-cựu này là bọn suốt đời ăn trong hang tối, lúc nào cũng khư khư giữ lấy cái lò đau. Họ không biết trời đất gì cả, ai làm cái gì cũng công-kích... Mấy tờ báo của họ như tờ « chín tùng mây », tờ « mây mây báo » đều là những tờ báo doảng, không ra gì...

— Như thế, tờ Tiên-nữ của Tiên-nương chắc chạy lầm thì phải.

Hằng-Nga thở dài, ra dáng u-u phiền:

— Cũng không chạy mây... Ông còn lạ gì, các độc-giả bây giờ... người muốn đọc thì vẫn lầm, người bỏ tiền mua thì không mây, chỉ có những người mượn báo là nhiều. Thế mà họ lại muốn có báo hay thì có thể nào được...

Tình-hình như vậy thì cũng chán thật. Tôi an-ủi Hằng-Nga rằng dưới trần chúng tôi cũng thế: cứ một người mua thì có 150 người đọc, nhà báo nhiều khi phải thắt lưng buộc bụng cố nhịn đói để làm cho các ông đọc báo mượn ấy cười sau bữa cơm no.

Hằng-Nga gật gù cái đầu ngâm-nghĩ, sau cũng cười mà rạng:

— Nhà báo phải nhịn đói làm văn kẽ cũng đáng thương thật. Song dưới trần còn một hạng người không đói, mà cũng cứ nay ngâm-vịnh, mai ngâm-vịnh, ườn thân ra chẳng làm việc gì. Thiếu gì cái ngâm-vịnh, sao họ cứ gọi tôi ra mà bỗn, nay chị Hằng, mai chi Nguyệt, rồi bắt tôi nghe những truyện dây-mo, rẽ-mái, trẻ con quá...

Nam-cực tiên ông vắt bộ râu bạc qua vai Lê-son thánh-mẫu, ông Lão-tử đeo hồ rượu Vạn-vân, chênh-choáng dâm cả lên chân Phù-dung tiên-nữ. Hỏa-lôi chân-nhanh đuôi Lưu-kim-Đinh, Thái-bach-vân-tinh ôm mặt giăng, Na-trá thái-tử bò trên sàn gỗ vì sợ bánh xe trượt...

Về một phía phòng, ông Trương-



Kiều đèn...

CA MỚI

Xưa nay ta làm ca cải-lương rất nhiều, nhưng thường chỉ cốt đúng điệu để có thể hát được chứ không lưu ý đến lời thơ. Khác hẳn, bài thơ sau đây của thi-sĩ Thế-Lữ vừa là một bài ca đúng điệu, lại vừa là một bài thơ mới có giá-trị

TRÊN THUYỀN TRÔNG TRĂNG

(Điệu Bình-Bản)

Trên trời thanh có trăng.
Dưới dây thuyền đưa khách thung-thăng
Thuyền đi giắt theo cõ Hằng,
Trên giòng tràng-giang người họa ca sang.
Tiếng ca lán gió đưa vang.
Gió thoảng đưa cây cành rung động;
Trèo quẽ khua vàng trên sóng;
Chỗn xa vời nhẹ nhè nhẹ sương bay.
Cùng ai thú vui cảnh này
Lòng như uống gió nồng say.
Đắm say cùng với gió mây.
Cùng non nước quên ngày lo âu....
Bầu xanh ngắt xanh một màu

Ngắt trùng bay mây câu tuyệt vời
Thú vui, thú riêng một trời,
Ta cùng người yêu cùng nhởn-nhở chơi.

Thêm nga, cõ Hằng ơi!
Chỗn cung hàn cõ nhìn người vui,
Người sung-sướng ai bằng chúng tôi?
Chúng tôi sáng đêm nô cười,
Cùng Hằng-Nga ghé trông người đời
Trong vòng trần-gian hằng-than khóc thôi.

THẾ-LŨ

Làm thơ có nên cần cân nhắc từng chữ không?

Đó là đầu đề bài văn can hệ nhất,— nghĩa là đăng ở trang đầu, — của Văn-Học tạp-chí số 23, tuy đó chỉ là một bài rút ở báo Công-Luận.

Một cuốn Tạp-chí Văn-học ngoài Bắc,—nơi nói tiếng là đất văn vật,— mà luôn mấy kỳ nay toàn rút bài của báo khác làm xã-thuyết, thì cái giá-trị của tạp chí ấy cũng đáng ngờ lắm.

Dẫu sao Văn-học tạp chí đã lấy những ý tưởng của báo khác làm ý tưởng của mình, chịu những ý tưởng ấy là đúng, là hay mà nêu lên trang đầu thì ta cũng cứ bình phẩm bài xã-thuyết kia như là của tạp chí Văn-học.

Tác-giả TR. GI bắt đầu:

Thường thường các tay thơ thơ bâng giờ hay có cái khẩu-kí: thơ cốt sao từ cho cao, lời cho

mạnh là được rồi, chứ hơi nào mà ngồi dẽo từng chữ,

Biết bao ý tưởng mâu thuẫn trong một câu nhập đề:

I. Dù ở tây phương hay ở đông phương, trong làng thơ bao giờ cũng có hai hạng: một là thi-sĩ (poète), hai là thơ-thơ (versificateur). Các thi-sĩ thì trước hết cốt từ cao, lời mạnh rồi mới nghĩ tới văn thể. Còn hạng thơ-thơ thời chỉ hì-hục ngồi gót, dẽo, đục, chạm từng câu, từng chữ như người thợ mộc hay người thợ khắc đục chạm gỗ. Thế mà ông TR. GI lại bảo «các tay thơ-thơ ta có cái khẩu khí: thơ cốt sao từ cho cao, lời cho mạnh» thời thực là nói một câu vô nghĩa lý.

II. Ngồi dẽo từng chữ là công việc một thi-gia tầm thường. Đây có lẽ tác giả muốn nói cân nhắc cẩn thận từng chữ. Song muốn có lời mạnh mà không chịu lựa từng chữ cho đích đáng thì mạnh sao được. Muốn tả một sự hùng-vĩ mà không chọn những chữ có ý nghĩa, có âm điệu hùng-vĩ thì tả sao nỗi.

Ta coi đó dù biết tác giả viết chỉ để viết chứ không có nghĩ ngợi gì. Hay tác giả cũng phạm vào cái lỗi không cân nhắc từng chữ đấy?

Cứ một ý chọn lựa chữ, tác giả kéo cho kín hai trang, mục đích chỉ để công kích bọn thi-sĩ mới chung ta mà tác giả cho là các tay thơ-thơ có từ cao lời mạnh nhưng không biết ngồi dẽo từng chữ.

Trong một ký sau, tôi sẽ so sánh sự chọn lựa cân nhắc chữ trong thơ cũ và thơ mới.

NHỊ-LINH



PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân
Có bằng chuyên môn Dực-anh của
Đại-học đường Paris
46, Phố Hàng Cót — Hanoi
Giáy nói 725

Giờ khám bệnh:
Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ
Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ
Thăm bệnh ngoài phòng giờ nào cũng đi

Hiệu ruộm Tô-châu

100, phố Bờ Sông, Hanoi

Chuyên ruộm đủ các thứ hàng, tẩy, hấp các hạng quần áo len, dạ, nhung vân vân,
Ruộm đẹp, bền màu, không thối, giá rẻ.

Các chi điểm { Hanoi, 72, Dốc hàng Gà chợ Hôm
Haiphong, 62, Phố Cầu Đất

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ !!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp
đủ các thứ hoa. Dừa, lê và măng
đóng hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống
nước và cùi cải râm v.v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi
Giáy nói số 302



...kéo quân...tỗ tôm

PHONG DAO TRUNG THU QUÀ TRUNG-THU

(Vịnh bức tranh « Kiều dèn kéo quân tỗ tôm »)

của CHÀNG THÚ XIII

Bắt cái hồ khoan...!

Đèn xem Nam-Việt kỳ quan chạy đèn.

Nhất sách chẳng phải tay hèn,
Cầm côn di trước múa men giẹp
dường.*Bắt cái hồ khoan...!*Ngũ-Văn thầy tướng hàng Ngang,
Phát cờ bát quái rao hàng Thông-thư.
Nhất-Văn say nhũn, say rù
Chân di thất-thểu lắc-lư mang hồ !*Bắt cái hồ khoan...!*Chi-Chi cầm quả Bí-ngo
Xách anh Hy-Tống thập thò bị-văn.
Gấu hai mõm, gà ba chân;
Anh đồ bát sách dị-nhân trên đồi !*Bắt cái hồ khoan...!*Đèn rùa hộp, mũ bát rươi,
Tam sách khoa-học vốn người tình
thông,
Bán dưa xanh vỏ dỏ lòng,
Tú-văn eụ tống chinh giòng annam.*Bắt cái hồ khoan...!*Vác bầu nhiệt huyết chửa-chan,
Nhị vần số ruột buột gan lòe đòi...
Thất sách tiếng cá hơi dài,
Thổi loa kèn hát di bài dít-eua.*Bắt cái hồ khoan...!*Vác thùng văn-học di khua
Nực cười cùu vạn lìu-lô lìu-lường.*Cửu sách vở-văn trên đường,
Đèn khuỷa leo-lết dễ thường tìm nai.**Bắt cái hồ khoan...!*

Thất văn xưa dỗ tú-tài.

Ước ao tiền-sĩ, ai hoài khoa danh.
Cửu văn đánh trống thùng-thinh
Đèo thêm trống bồi vật mành long tong.*Bắt cái hồ khoan...!*Bát văn buôn đất Lạc-Hồng,
Muốn lên cao lớn phải dùng cà-kheo.Lục văn khai mỏ dã nhiều,
Khai toàn mỏ đất sớm chbiêu! « cuốc
gi!!! »*Bắt cái hồ khoan...!*Ngàn-ngoại thất vạn bồi-hồi
Vắng nghe pháo nổ ngoi nồi súp-de.
Lục văn vỡ vỡ khoe nghề,
Tay cầm quả ngọc rủ kẽ miệng sur*Bắt cái hồ khoan...!*Tung-tăng nhảy nhót gật-gù,
Kia ai múa nhịp mãnh-sư hí-cầu.
Rập-ròn kẻ trước người sau,
Cầm đuôi: Phụ-nữ, đội đầu: Tú-Xơ.*Bắt cái hồ khoan...!*Sau cùng hẫu sáng Nhật-tân,
Bưng cù-lao-hồ để ăn « Pi-lù »
Chờ tan đám rước trung-thu,
Cùng nhau ngả chén lu-bù no say.

TÚ-MƠ

Món quà này không phải là cái bánh hay một thứ quà thường gì. Vậy tôi phải với chỉ dẫn cách dùng nó:

Đèn tò bão nằm trên bàn (mặt có hình quay lén trên: cốt yếu nhất). Nắm lấy rìa tờ báo bằng hai, ba hay bốn ngón tay tùy ý, đưa tờ báo đi như ta viết chữ O trên bảng đen. Nhìn lên mặt giăng (mặt giăng trong tranh!) hay nhìn vào cái đèn

vuông, át thấy bao nhiêu đèn quay tí như chong-chóng, mỗi chiếc quay một lối.

Nên chú ý: Nếu bàn tối quá phải thắp đèn lên (đèn thường dùng ở nhà, chứ không phải đèn vẽ trong tranh!).

Không cứ gì trung-thu đèn mới quay, lúc nào cũng có thể làm nó quay được.



Kỳ sau sẽ ra số riêng về các ông nghị-viên dân biếu.

PHONG-HÓA TUẦN BÁO

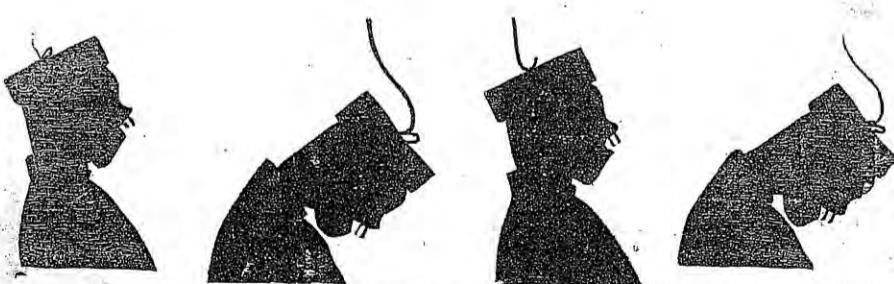
Mua báo kể từ 1^{er} và 15 mỗi tháng, và phải trả tiền trước.

Ngân-phiếu xin gửi về!

M. NGUYỄN - TƯỜNG - TAM
1, Boulevard Carnot, Hanoi.

GIÁ BÁO

	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm.....	3\$00	6\$50
Sáu tháng.....	1.60	3.50



(Xem trang sau)

Nên dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu TƯỜNG-KÝ, Hạnh-Phúc, Khánh-Thộ

Bán tại hiệu TƯỜNG-KÝ

78-80, Rue du Sucre Hanoi (Phố hàng Đường)

và 44, phố hàng Bồ, Hanoi

Xưởng chế tạo: Phú-Xá Hadong.

Có đặt đại lý khắp tam Kỳ.

Ai có con?

Xin chú ý tới tập báo NHI-ĐỒNG của Phụ-nữ Tân-văn xuất-bản ngày 15 Septembre. Trong nước Việt-nam, báo cho Nhi-đồng đọc mới có lần này là lần thứ nhứt.

Tập báo dày 32 trương lớn, toàn là bài vở có ích lợi cho Học-sanh nam nữ, lại có nhiều hình ảnh rất vui đẹp.

Ai có con cháu mà không mua cho được tập báo này thiệt là nỗi đau đáng tiếc.

Bán-tại Nam-ký Hanoi và các hàng sách Bắc-kỳ.

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Quanh vựng Tham Lư.

Việc ông tham Lư và giáo sư Gilet đã ra trước tòa trung-trí lần thứ hai. Phiên vừa rồi đã hỏi các chứng tá đối bên, nhưng vì luật sư bên bị ốm nên lại hoãn đến 11 này mới xử tiếp.

Lớp kế-toán phòng Thương-mại.

Hanoi. — Lớp kế toán của phòng Thương-mại Hanoi sẽ bắt đầu mở ngày 14-10. Lớp này chỉ dành riêng cho người Nam và người A-châu kiều cư, dạy bằng tiếng Nam.

Hạn xin học từ 2 đến 12-10 (chỉ việc đến phòng Thương-mại biên tên).

Cuộc triển-lâm của hội Cựu-chiến-binh.

Từ 1^{er} đến 15-10, hội Cựu chiến binh có tổ chức một cuộc triển-lâm các bức họa của Daximin để lấy tiền giúp quỹ cựu tể và thất nghiệp của hội.

Mùa săn bắn.

Mùa săn bắn ở Bắc-kỳ bắt đầu từ 1^{er} octobre đến 18 mars 1933 là hết.

Luật-sư Trần-văn-Chương đã tuyên-thệ.

Hanoi. — Hôm 29-9, tòa đã họp để làm lễ tuyên-thệ cho luật sư Trần-văn-Chương mới được hội đồng luật sư Bắc-kỳ nhận cho làm luật sư ở đây.

Vụ 310 khẩu súng lục dưới tàu Athos II

Saigon. — Vụ 310 khẩu súng lục khám được dưới tàu ATHOS II đã kết liễu.

Thủ phạm là hai người Tầu, mỗi người bị hai năm tù, 1.000 quan tiền-phat, 1.391 đồng đến cho nhà đoàn và 10 năm lưu xú nữa.

Hội-viên Nam tại Hội-dồng Chính-phủ năm nay.

Bắc-kỳ. — Hội viên thực thụ: Ông Hoàng-đọng-Phu, tổng đốc Hà-dông.

Dự khuyết: Ông Vũ-ngọc-Hoánh, tổng đốc tại tòa Thương-thẩm Hanoi.

Trung-kỳ. — Hội viên thực thụ: Ông Thái-văn-Toản, Lại bộ thương-thứ.

Dự khuyết: Ông Hồ-đắc-Khai, Tài-chánh thương-thứ.

Nam-kỳ. — Hội-viên thực thụ: Ông Büi-hế-Xuong, Đốc phủ xú hưu-trí.

Dự khuyết: Ông Đoàn-hữu-Trung đốc phủ xú hưu-trí.

Ủy-viên dự Đại-hội-nghị kinh-tế Đông-dương.

Hai Hội-dồng Thương-mại Hanoi và Haiphong đã họp tại phòng Thương-mại Hanoi để cử ủy-viên đi dự Đại-bội-nghị kinh-tế Đông-dương năm 1933.

Ông Nguyễn-thừa-Đạt được tái cử ủy-viên thực thụ, ông Nguyễn-kim-Lân, ủy-viên du-khuyết.

Chức ty-trưởng kế-toán tại Ngụ-tiền văn-phòng.

Huế. — Ông Trần-dinh-Tụng, hàm tòng-tử, lãnh Lang trung bộ Quốc gia giáo-dục được bổ làm Ty-trưởng ty kế-toán tại Ngụ-tiền văn-phòng thay ông Nguyễn-Đệ (sắc lệnh ngày 2. 9. 33).

Cuộc số-số C. S. A. lại hoãn.

Cuộc số-số C. S. A. đã nhiều lần hoãn, vừa rồi định cuối năm mồng, nhưng lại hoãn một lần cuối cùng nữa là sẽ mồng vào ngày 1^{er} Mars 1934.

Ông Nguyễn-an-Ninh bị kiện.

Saigon. — Ông Nguyễn-an-Ninh bị cáo là lạm dụng tiếng luật-sư vì ông có mổ phỏng biện-sự mà ngoài biển không đề rõ là « luật-sư cố vấn » ông tuy có bằng luật-sư, nhưng chưa tập sự tại phòng luật-sư nào.

TIN THỂ-THAO

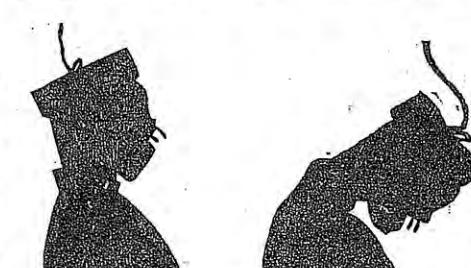
Cuộc thi xe đạp vòng quanh

Hanoi.

Đến chủ nhật 15. 10 này sẽ có cuộc thi xe đạp vòng quanh Hanoi.

Thi có hai hạng. Hạng nhất, chạy hai vòng Hanoi (50 kilomètres) bắt đầu từ 7 giờ sáng trước Traverne Royale. Hạng nhì chạy một vòng (25 km) bắt đầu từ 9 giờ sáng cũng cùng chỗ trên.

Đại-tổng-cục xin phép xong sẽ loan báo để cua-ro nộp đơn dự-thi.



Đại-diễn: ông Nghị annam tại Nghị-viện.

TIN TRUNG-HOA

Văn-dé đường xe-lửa

Trung-Dông.

Việc bán đường xe lửa Trung-Dông sau kỳ hội nghị lần thứ tư (ngày 23-8) đã tạm hoãn. Nay thái độ nước Nga bỗng đổi ra cương ngạnh, các nhà đương cục Nhật và Mân-châu chưa rõ ý Nga ra sao.

Quân Nghĩa-dũng Liêu-Dông đã tổ chức chính-phủ?

Quân Nghĩa-dũng Liêu-Dông đã tổ chức một chính-phủ và tổ chức lại đội-quân Nghĩa-dũng cứu quốc, thực hành chế độ trưng binh, dân gian từ 15 đến 45 tuổi, bất cứ trai gái đều phải dự vào việc quân đội.

Nhật yêu cầu Phuong-chán-Vũ rút binh.

Thượng-hải 23-9. — Quân Nhật đã gửi cho Phuong-chán-Vũ, thuộc tướng của P. N. Tường, một bức tối hậu thư yêu cầu Phuong lập tức rút quân khỏi Hoaiju.

Nước Tầu đánh thuế gạo ngoại-quốc.

Có tin chính-phủ Trung-hoa định sẽ đánh thuế gạo ngoại-quốc trả vào nước là một đô-la 100 kilos.

Chính-phủ Trung-hoa định sẽ thi-hành chính-sách này trước, còn chính-phủ Nam-kinh chưa thấy nói đến.

TIN NGA

Chính-phủ Nga định trực xuất-hết các nhà-làm-báo Đức.

Moscou. — Vừa rồi chính-phủ Đức đối với các nhà-báo Nga ở Đức có xướng lên nhiều điều kiện khó khắn, nên muốn trả thù, chính-phủ Nga đã ra lệnh trực xuất-hết các nhà-báo Đức ở Nga, và hẹn trong ba hôm phải ra ngoài tò-giới.

Sứ-thần Đức ở Nga đã can thiệp, nhưng cũng không êm-truyền.

XỔ SỐ CÔNG-THÁI

1000 số được hoàn-lai 100 đồng

(Tiếp theo và hết)

36.955	71.349	729	32.476
106.594	103.730	31.746	48.943
76.917	19.645	96.262	34.572
77.262	83.102	81.510	85.086
86.475	73.468	69.606	81.556
26.792	81.346	55.838	80.420
61.418	43.906	101.354	32.712
17.608	119.002	105.784	50.850
27.904	29.524	1.886	12.374
83.794	65.369	34.966	91.563
90.161	93.324	15.955	52.682
81.689	96.662	110.935	85.935
47.439	51.757	74.314	86.107
29.193	22.514	66.415	108.298
63.060	55.005	55.769	98.421
105.866	21.486	35.575	3.302
85.685	99.044	95.040	107.290
25.673	49.413	117.404	78.780
83.179	725	14.749	2.520
76.771	88.639	75.509	110.805
109.990	74.298	4.519	33.306
79.844	95.165	82.055	97.788
116.884	81.542	60.373	89.064
67.398	56.804	54.626	87.486
52.042	93.819	8.615	14.233
77.592	1.315	23.172	29.641
117.675	82.608	37.189	11.007
99.933	96.248	98.156	97.866
55.714	65.745	31.919	36.597
32.099	120.629	83.313	33.687
65.822	73.628	75.672	119.168
84.315	14.155	53.534	104.243
77.426	4.092	67.021	107.694
62.097	55.552	117.730	73.472
107.562	64.131	.899	97.457
110.821	80.935	9.369	104.700
108.734	88.683	53.609	33.306
22.395	80.676	52.678	112.849
113.754	100.448	9.241	88.256
48.465	76.459	19.751	94.060
40.425	53.689	118.749	82.826
18.107	24.841	107.102	12.991
47.326	54.693	26.006	33.180
115.988	49.685	113.162	73.715
13.994	17.066	87.351	37.233
10.401	1.749	23.006	97.587
17.277	22.895	47.391	112.946
26.515	26.309	59.533	20.242
56.814	6.939	44.794	1.088
116.994	34.447	81.289	5.604
147.769	67.889	35.534	83.677
9.403	22.313	2.516	66.560
112.623	73.386	44.290	109.078
99.133	88.021	115.427	59.483
30.560	57.375	83.987	121.704
87.085	115.184	42.042	1.621
59.044	24.976	42.140	114.328
94.285	63.041	4.263	34.549
30.771	28.469	100.403	94.046
95.576	39.039	34.521	20.131
119.902	31.676	2.723	18.122



ANNAM HỌC-ĐU'ƠNG

26, Rue Nguyễn-Trãi và 24, Rue Phạm-p-Thu-

Có từ Enfantin đến 4^e année

* * *

do ông TRẦN-HỮU-MAI

Tú-tài khoa văn-chương

và ông HÀ - VĂN - BÍNH

Cựu Giáo-su

Trường Trung-học Bảo-hộ quản-đốc

LISEZ

DE LA REVUE
DE L'ENSEIGNEMENT PRIMAIRE
ET PRIMAIRE SUPÉRIEURE
FRANCO-INDIGÈNE

les dissertation de
BÙI-NGỌC-ÁI & TRẦN-ĐỨC-MAI
et l'article

« Đọc văn mới » de Thái-phí

Kiểu nhà lối tối-tân

Về kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản-sở đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lai Bản-sở xem dù 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tình giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC
TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lai, — Hanoi
— (Gần trường Thủ-Duc) =

Xin chiếu cố Pháo VIỆT-NAM

hiệu Bát-Tiên

Tơ ta

KÍCH VUI

DU'Ó'I ÁNH TRĂNG RĀM

(Hài-kịch một hồi ba cảnh)

CẢNH I

Trọng — Một người lạ mặt.

(Trong vườn hoa, dưới ánh sáng xanh áo của trăng đêm râm, Trọng một mình loay-hoay giải tò nhát trình lên chiếc ghế giài, miệng tẩm-lẩm).

Trọng — Hôm nay hắn được gặp. Lan chẳng có lẽ sai hẹn mãi! Mình giải giây sach-sẽ thế này, Lan đến chẳng phải lấy bàn tay ngà ngọc phủi bụi nữa. (Tay chàng vỗ vào túi áo, xong lại cười) Ủ, tí nữa mình quên băng di mắt! Nay gõi kẹo amande, này hai bông hoa nhài to lạ, mình đã gõi vào giấy mềm cẩn-thận, nhưng nếu cứ để túi vài phút nữa thì héo mất!

(Trong đặt hoa lên tò nhát trình, đi bước một ra lối đường cái, tay nắm lại cái cravate, mắt nhìn ngược nhìn suối, song giờ tay ra ánh đèn điện xem đồng-hồ): Hẹn mình bầy ruồi mà gần tầm giờ rồi. Thôi được, đợi đến tầm rưỡi không thấy, hãy về cũng không sao.

(Trong lại quay vào, đi đến chỗ ghế lục nǎng, bỗng chàng ngừng lại, bộ ngực-nhiên, miệng lầm-bầm):

— Ô kìa! ai lại ngồi lên giấy của mình kia!

(Người đàn ông lực-lưỡng thấy Trọng lại, vẫn điềm-nhiên, tay cầm lấy gói hoa, rút một cái ra, rồi cút bứt từng chiếc cánh choi. Trọng mỉm giận hầm-hầm, nhưng thấy người lạ mặt vạm-vỗ quá, cạnh mình lại có một cái « can » to kềch sù, nên cố néo giận).

Trọng — Hoa của tôi, giấy tôi giải, sao ông...

Người lạ mặt (vẫn bình-tĩnh) — Hoa này, giấy này, ông đê làm gì?

Trọng (nói sảng) — Hè làm gì? Ông cũng không có quyền hỏi tôi!

Người lạ mặt (cười một cách khinh bỉ) — Tôi có quyền lầm chứ, vì tôi biết giấy này, hoa này của ông là đê đợi một người...

Trọng (Bứt-rứt) — Đợi ai mặc tôi, can dự gì đến ông?

Người lạ mặt (đồng-dạc) — Ông đợi một người con gái tên là Lan phải không?

Trọng (sững-sốt) — Ô hay, ông này! Lan là....

Người lạ mặt (chứng mắt nhìn Trọng) — Lan là em tôi! Em ruột tôi, ông biết chưa?

(Người lạ mặt đứng phắt dậy, cắp cái can vào nách, hai bàn tay sết ghì nghiến lấy hai vai Trọng, răng rít lại):

— Nay ông định sủ trí ra sao?

(Trong cố gắng vai ra mà không được, người chàng run lên như vè mùa rét phải ai dội nước lấp lèn mình — chàng cố định thân, làm bộ thống-thiết):

— Thưa ông, thật tôi không biết Lan là....

Người lạ mặt (lại rít lên) — Vì thế nên ông mới còn toàn vẹn mà đứng trước mặt tôi. Nếu ông biết tôi, hay ông là bạn tôi, thì hôm nay ông không còn lấy một cái răng mà về.

Trọng (toát mồ hôi) — Tôi rất lấy làm ân-hận....

Người lạ mặt (thấy bộ sợ hãi của Trọng, lại buồn cười):

— Xem cái bộ ốm yếu, trói gà không chặt của ông, tôi không nỡ...

Trọng (ngáp-ngừng) — Cảm ơn ông, ông thật....

Người lạ mặt — Ông với đức gi, giờ tôi bắt ông điều này, ông có nghe không?

Trọng — Thưa ông, ông bảo điều gì, tôi cũng xin vâng.

Người lạ mặt (trong thẳng vào mặt Trọng) — Tý nữa Lan thế nào cũng đến đây, vì tôi đi vắng rồi. Tôi sẽ nấp sau giăng cây này, khi nó đến, ông phải ra vẻ lãnh-đạm, không được nói một lời ậm-yếm nào, nghĩa là ông phải đê cho nó giận, về ngay, ông phải cự-tuyệt nó....

Trọng (vô đầu, vô tai) — Thưa ông...

Người lạ mặt (cau môi lồng máy lại) — Ông muốn gì? Hay ông bằng lòng?

(Trong bụng-muốn đê đầu gật lắc, nhưng liếc thấy cái can to hơn những cái của mấy anh tay đèn gác cổng, nên lại thôi, phải đầu-dịu):

Trọng — Thưa ông, nhưng....

Người lạ mặt (hậm-hè) — Hay ông phải đê tôi...?

Trọng (liếc mắt trong thấy can) : — Thưa ông, tôi đâu dám...

Người lạ mặt (sẵn-sở) — Hay ông muốn cùng tôi...?

Trọng (lùi mấy bước, tay gạt cái can gần đùi mình) — Thưa ông, thật oan tôi, nhưng ông xét cho...

Người lạ mặt (giắn từng tiếng một, hai tay cắp cái can vào ngực) : Thôi, tôi không cần tranh biện với ông, ông hiểu chưa? Chỉ có: một là ông nghe tôi, thì còn tử-tế, nguyên lành mà về, hai là... (Người lạ mặt giờ can lên).

Trọng (giật lùi, tay ôm lấy đầu) — Thưa ông, tôi có dám nói gì đâu...

(Xa xa có bóng một cô con gái tha-thướt đi tới, người lạ mặt đẩy Trọng ra, né mình lẩn vào giăng cây, miệng còn giặn với lại Trọng):

— Ông nên nhớ lời hứa, không thời không ra sao đâu!...

CẢNH II

Trọng — Lan

Lan (võn-võ) — Anh, anh đợi em lâu chưa?

Trọng — Chừa (trong lúc nói truyện với Lan, Trọng mặt tái ngắt, chốc chốc lại liếc mắt vào giăng cây, tuy không nom rõ người lạ mặt, nhưng cũng thấy rõ một rứa cái can thò ra ngoài).

của LAN - SƠN

Lan (tẩm-lẩm) — À, anh có đem hoa cho em đấy không?

Trọng (làm bộ lục túi) — Có, nhưng...

Lan — Sao?

Trọng — Không biết roi đâu nít rồi ấy...

Lan (nũng-nịu)

Ủ, thế là nhó

dến em luôn

đấy, nhỉ? (ngạc

nhiên) Kia, sao

hôm nay, anh

buồn thế, hay anh không muôn gặp

em?

Trọng — Không...

Lan — Hay tại em đến muộn, anh giận?

Trọng — Không...

Lan — À, phải rồi, anh giận vì em

chưa có thư trả lời anh phải không?

(lục túi) Đây, góm chậm một tí đã

giận! (Lan giờ cái thư ra, thấy Trọng cù

ngó-ngác trông nơi khác, lại bỏ thư vào túi)

Anh giận thì thôi, em về đây...

Trọng — Em... (thấy cái can động

đấy, Trọng không dám nói nữa).

Lan (quay lại) — Thế, tại sao anh buồn?

Trọng (ngàn-ngừ) — Buồn gì đâu...

Chỉ vì lúc nãy anh đến đây có gặp...

(Trong liếc nhìn cái can lúc ấy đã thôi hẳn ra ngoài).

Lan — Gặp ai?

Trọng — Gặp mấy người bạn rủ

đi xém chớp bóng. Anh từ chối

thế nào họ cũng không nghe. Họ

hẹn tầm rưỡi tối đây tim. Nên anh

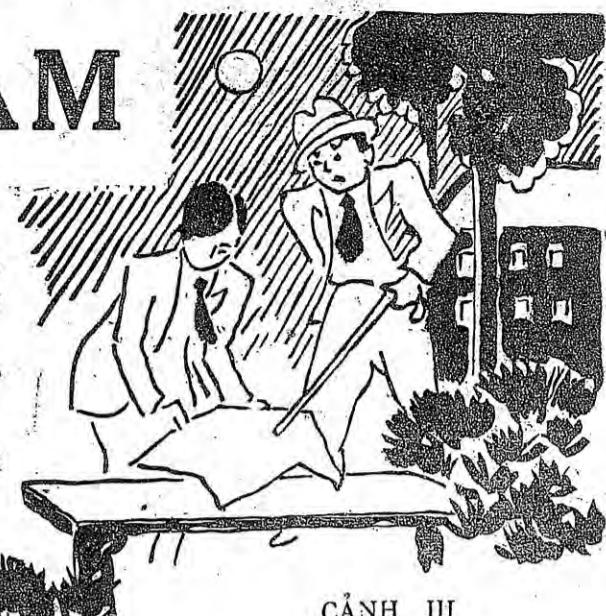
phải trống trước, trống sau, sợ họ

đến chăng?

Lan (sa sầm mặt lại bùi môi) — Phải,

anh chỉ biết nể bạn, quý bạn, còn

em, anh có thiệt gì!



CẢNH III

Người lạ mặt — Trọng

Người lạ mặt — Thưa ông, xin lỗi ông, tôi...

Trọng (bàng-hoảng) — Kia! Thưa ông tôi đã theo đúng lời ông dặn rồi... Bao nhiêu điều không phải là tại tôi, tôi xin lỗi ông mới phải...

Người lạ mặt — Thưa ông, phưng...

Trọng — Ông còn điều gì sai bảo tôi nữa?

Người lạ mặt (ngập-ngừng) — Thưa ông, người vừa đến có phải là cô Lan của ông không?

Trọng (ngó-ngác) — Vâng... và là em ông?

Người lạ mặt (vô đầu, vô tai) — Khô

quá, thật tôi nhầm, tại cái thư...

Trọng (sững-sốt) — Sao, ông nói sao?

Người lạ mặt — Thưa ông, cô Lan này không phải...

Trọng (ham-hè) — Thế nào? Không phải em ông à? Ông nhầm à? Ông không chắc, sao ông dám làm ngăn trở việc tôi? Tôi nói thật, nếu tôi cố chấp, thì tôi có cách làm cho ông không còn cái răng nào mà về!

Người lạ mặt — Thưa ông, tôi rất lấy làm ân-hận...

Trọng — Ân-hận hay không, thật ông làm khéo tôi, ông giết tôi, ông nghe ra chưa? Việc đã lỡ, tôi không thèm nói truyện với ông nữa, ông đi ngay đi!

Người lạ mặt — Cảm ơn ông, ông thật...

Trọng — Ông với huệ gì, chỉ có một điều là từ giờ ông có di bắt em ông thời phải xét cho cẩn-thận, đừng có hấp-tấp làm lỡ việc người khác. Không thời ông cứ nhốt ngay em ông lại, đừng cho đi đâu nữa, biết không?

(Người lạ mặt cúi đầu, đi thẳng. Trọng (trong theo, tay rờ vào túi, miệng lầm-bầm) : — À, còn kẹo dây, mình càng được ăn cả. Thôi, mai mình đem truyện này nói cho Lan hay, rồi xin lỗi, cũng không sao. (Bỗng Trọng đứng thầm người ra, đập chân, đập tay, kêu lên):

— Thôi, khéo tôi rồi, cái thắng chó chết nó giết mình rồi! Nó đã lực lưỡng lại cầm cái can to quá làm mình hoảng, không còn nhớ gì nữa! Lan, nhà con một, làm gì còn có anh em nào! Khéo tôi chua!!!

LAN-SƠN



(Lan vùng-vằng ra về, Trọng định níu lại, nhưng thấy cái can động-dậy lại thôi).

Trọng — Em...

(Chàng đứng ngần người ra, khi cái bóng trắng vừa rờ đến cửa vườn, chàng định chạy theo, thì cái bàn tay sắt lúc nãy lại đặt lên vai chàng, nhưng lần này nhẹ nhàng hơn).

HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Từ khi người Pháp sang reo giồng hạt văn-minh ở xứ này thì các Ngài hiểu ngay nền âu-học là cần, nên kể gửi con sang Pháp, người tìm trường cho con học, mục-dịch mong sau cho con em chóng được thành tài. Xong cũng nhiều người bắt-mãnh, vì giri con đi xa có nhiều điều bất tiện mà tìm nơi học đứng-đắn nhiều nỗi khó-khăn, nên ông LEURET, cử-nhanh khoa văn-chương triết-học, nguyên chánh sở Cửu-tế Toàn-Quyền-Dông-Pháp, khi đi diễn-thuyết ở các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, còn nhớ nhời yêu-cầu của các Ngài, mà ngày nay đã mở một trường rất to ở Hanoi để đệm cái tài giáo-học trong khoảng hơn hai mươi năm giờ bên Pháp mà đào-luyện cho con em Việt-Nam. Trường này tức là:

Lycéum Libre HÔNG-BANG Hanoi

Trường tuy mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai nghìn học-sinh: nào Tầu, nào Nhật, nào Tây, Ai-Lao, Cao-Miền, Xiêm-La, Án-Đô, Trung-Nam, Bắc, ba kỳ tới học, kẻ thi bằng-tay (CEPFI, BE, BEPS, BS, Bacc. Métro), người thi bằng-bản-xứ (CEEI, CEPI, DESPFI, Bacc. local). Số học-sinh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư-thục này được phép mở đến ban Tú-tài và giấy đi đủ các kỳ thi, mà quy-mô kỷ-luat theo như các trường có tiếng bên Pháp. Trường ở dừa Hanoi, tròng ra ba mặt phố (Jules Ferry, Cathédrale, Lambiot) trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông, có sân chơi mát-mẻ, cây cối um-tüm, có chỗ cho lưu học-sinh ăn ở ngay trong trường tiền ăn học không tính đất. Các lớp nghỉ-hè có đủ. Niên học 1933-34 bắt đầu ngày 1^{er} Septembre hồi 7 giờ sáng. Ai xin học hay xin cuốn điều-lệ thì đến 70 Hàng Trống bay viết thư đề: Monsieur le Directeur du Lycéum libre Hong-Bang Hanoi.



của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Cũng như mọi sáng, khi Minh thức giấc thì Liên đã đi bán hoa. Biết rằng tối hôm trước, Minh thức khuya học-tập, nên Liên đã rón rén dậy xếp quang gánh di bán, không dám làm động, để chồng được ngủ yên.

Minh khoác áo ra hiên: mặt trời mới mọc chiếu ánh sáng rực-rỡ trên qua những cành cao vót và mềm mại của hai cây hoàng-lan bên bờ đậu. Ngắm những tia vàng chói lọi rung động lách qua khe các lá gió lay, như tung bừng nhảy múa ở ngoài sân, Minh thấy tri thức sáng-suốt, tâm hồn khoáng-dẠt, hình như cũng có một vùng thái-dương chiếu ánh sáng ở trong lòng.

Minh lấy mũ đội rồi ra vườn. Những hoa huệ, sắc trắng mát, hoa kim liên sắc vàng đậm và hoa hồng quế sắc đỏ thắm, tỏa tấp như đàn bướm ở trước mặt chàng, khiến chàng nhớ tới hồi còn nhỏ, cùng Liên đùa nghịch cầm vót đuôi bắt các loài trùng có cánh. Chàng mỉm cười vì dưới cây trúc đào mềm-mại, lá nhọn kia, tri trưởng-tượng của chàng vừa hình dung ra một cô con gái bé nhỏ, xinh xắn, trắng trẻo, đứng vịn cành ngắt hoa.

Minh mải mê mộng đến nỗi ông lão làm vườn đứng ngay bên cạnh mà chàng không lưu ý tới. Mãi lúc chợt nghe tiếng lưỡi cuốc vấp phải viên đá, chàng mới giật mình quay lại, hỏi:

— Kìa ông Hoạt, sao ông không ở coi thửa vườn bên Ngọc-hà?

Ông lão dừng tay, trả lời:

— Bên ấy, tôi làm xong rồi, chỉ ngày kia thì gieo được hạt thôi. Tôi bảo thằng cu cháu nó coi giúp để sang đây rẫy nốt cỏ, không có và hôm nữa thì nó mọc um lên mất.

— Thời được, ông cứ sang làm cho xong đi, để cuốc đầy, tôi rẫy cỏ cho.

Ông lão có ý không bằng lòng:

— Cậu học đi chứ. Hôm qua mợ ấy bảo tôi đừng để cậu phải bận trí đến các việc giồng dọt vì cậu sắp thi. Nghe ông Hoạt nói, Minh sung-sướng, vì chàng thấy người vợ yêu nghĩ tới chàng một cách chu đáo và âu-yếm. Chàng mỉm cười, bảo ông lão:

— Được, ông cứ để đấy cho tôi. Hôm nay chủ nhật được nghỉ học, tôi muốn làm việc bằng tay cho khỏe người.

soạn di thi, nên sức cũng có kém. Vì thế mới làm việc được hơn giờ đồng hồ, Minh đã thấy chân tay rời rạc, hơi thở phào tai. Chàng liền chống cuốc đứng tựa gốc cây hoàng-lan nghỉ mệt.

Có tiếng người cười ở cổng di vào. Minh nhìn ra thì là Văn, bạn học rất thân của Minh ở trên phố đến chơi. Văn vui vẻ hỏi:

— Chị không có nhà ư?

— Chào anh! Nhà tôi di bán hoa



Ông Hoạt còn do dự thì Minh đã lại đỡ lấy cuốc và nói:

— Thế ông sang ngay bên Ngọc-hà nhé, vườn ở nhà cứ để mặc tôi.

Ông lão lảng-lặng theo lời Minh, tuy có dáng không vui. Còn Minh thì xắn quần, vén tay áo cuốc sỏi cỏ, it ỏi ra một người thạo nghề và chăm chỉ, từ thủa nhỏ sống trong một gia đình trồng hoa.

Nhưng ít lâu nay, chàng mài-miệt cẩm-cụi với sách, với bài vở để sửa

kia mà.

Câu hỏi của bạn khiến Minh ngãm nghĩ. Bao ý tưởng vụt chạy thoáng qua như luồng điện trong trí nghĩ Minh. Luôn ba, bốn tháng nay, không mấy ngày là bạn không đến chơi, mà không mấy lần là Văn không bắt đầu hỏi ngay tới tin tức vợ Minh. Minh vẫn biết một người đàn bà đẹp thì bao giờ cũng có nhiều kẻ lưu ý tới; bông hoa trong vườn, ai nő cẩm khách qua đường ngầm nghĩa.

Song đối với Minh thì nào Văn có phải là khách qua đường. Hai anh em bạn chơi với nhau thân thiết nhất trong lớp, coi nhau gần như anh em ruột thịt. Cái nhan sắc của vợ Minh đã làm cho Văn cảm-dộng, cái đó Minh thừa hiểu, nhưng chả lẽ Văn lại đem lòng yêu trộm, thương thầm vợ một người bạn thân?

Thấy bạn có tình quân tử và vợ có kết thắng-thắn, tự nhiên đối với bạn cũng như đối với mọi người khác, Minh không hề để những ý tưởng ngờ vực lọt vào trong tâm trí. Song chàng cho rằng nếu bạn mà thực lòng yêu Liên thì chàng chỉ thương hại cho bạn đã mắc vào trong vòng ái-tình tuyệt vọng. Vả Minh vẫn biết rằng khi mình yêu một cách vô lý, khi mình yêu người mà mình không thể yêu được, thì mình chỉ thờ trong lý tưởng, trong tâm hồn cái hình-ảnh dịu-dàng của họ mà thôi. Sự đó sảy ra luôn luôn trong tình giới, trong sự giao-thiệp, nhưng đã mấy khi trở nên điều thương-luân, bại-lý. Cẩm đoán người ta yêu một cách cao-thượng, thanh-khiết, tuyệt đích là làm một việc trái với nhân-dạo, là ghen tuông một cách vô ý thức.

Minh nghĩ thầm: « Vợ ta quầy gánh hoa di rong các phố thì thiếu gì người yêu trộm, thương thầm như thế. Hơn thế nữa, làm gì chả gặp bọn công-tử bột họ trêu ghẹo, cợt nhả. Phải, cái đó là thường; vợ ta tinh-tinh còn ngây thơ, thường vẫn thuật lại cho ta nghe những câu bông đùa của kẻ qua đường, nhưng nào có bao giờ ta tỏ ý ghen tuông? Ta tin ở vợ ta, ta tin ở người bạn gái thân yêu của ta ngay từ khi còn nhỏ ».

— Làm gì mà anh ngây người ra thế?

Nghe câu hỏi của bạn, Minh giật mình, nói chua:

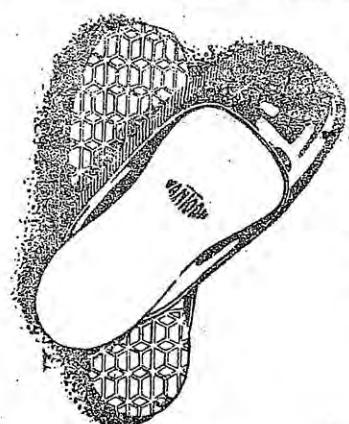
— Xin lỗi anh, tôi vì mệt quá...

Văn cười:

TẬP KIỀU

Nàng KIỀU bị Phòng-Tich
Thúy Kiều rỗn rít chướng loan
Chàng Kim chợt tỉnh hỏi con có gì?
Kiều rằng từ thủa tương tri
Bộn đầu mang đến những thi đầy hơi.
Kim chẳng hẳn có như lời
Thuốc « chim » Phòng-Tich uống thời khôi
Kiều nghe nói là lung thay [ngay]
Phúc nào đeo được giá này cho cần.
KIM-TRỌNG bị Phòng-Tich
Vừa kia ăn uống chưa tiêu
Xem trong áu yếm có chiếu lả loi.
Chàng Kim vừa thấy đầy hơi
Thuốc « chim » mua nóng bệnh thời đỡ ngay
Rang hay thời thật là hay
Uống vào không đắng, không say khòi liền.
Chu Phòng-Tich « CON CHIM »
VŨ-DINH-TÂN

THÀN THỦC LÂU
TU-NGOC-LIEN
1er
JUIN 1933
DON LÊN
HÀNG NGANG
Số 8 HANOI



Tết năm nay các ngài dùng giấy gì?

Giấy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés
Kiều rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần
đế da hay đế crêpe, không churret và toet ra
như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da,
đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

— Trời ơi! mới mò tôi cái cuốc mà đã kêu mệt. Đưa đây tôi giúp. Văn miệng nói, tay đỡ lấy cán cuốc. Nhưng được độ năm phút, thì chàng đã vứt cuốc xuống đất, đứng thở hồng-hộc. mỉm cười bảo bạn:

— Ô! thế mà cũng nặng nhèo nhỉ, nặng nhọc hơn tập thể-thao, anh à. Minh lắc đầu, đáp lại:

— Anh sinh trưởng ở nơi giàu có... Văn vội gạt ngay:

— Kia, bạn tôi đã lại rở khoa triết-học. Anh tính giàu có mà làm gì? Vì người giàu có vị tất đã sung-sướng. Như anh thì còn thiếu một thứ gì? Có tri-thức, có bụng tốt, lại có người bạn trăm năm hoàn-toàn đáng yêu.

Minh mỉm cười, vì chính chàng cũng thường trưởng thê. Song chàng vờ đáp lại:

— Tôi cảm ơn anh đã khéo an-ủi một người bạn nghèo. Nhưng giá tôi giàu hơn lên một chút nữa, thì có lẽ cũng dễ chịu và đỡ vất vả.

Văn chép miệng, bảo bạn:

— Giá tôi đổi được địa-vị cho anh!

Nghe câu nói có vẻ thành-thực của bạn, Minh vừa buồn cười, vừa thương-hai. Văn thì như bị xúc động bởi cảnh vật trước mắt, nói luôn:

— Còn gì sung-sướng bằng có một nếp nhà tranh không rộng-rãi; nhưng mát-mẻ, trong nếp nhà tranh có một người vợ dịu-dàng, xinh đẹp, đáng yêu, đáng kính. Trời ơi! thực là một cái tổ uyên-ương đầy hoa và đầy ánh sáng. Chiều-chiều, vợ chồng kề vai nhau ra ngồi chơi ngoài vườn ngắm cảnh nhìn trăm hoa đua nở và nghe chim muông ca hát trên cành. Trời ơi! còn hạnh-phúc nào hơn hạnh-phúc của anh?

Minh thong-thả cất tiếng trả lời:

— Bạn tôi trong óc chưa đầy các áng văn lồng-mạn, nên trông thấy sự gì cũng tốt đẹp. Nhưng mà, này bạn ơi! Cái vườn trăm hoa đua nở kia có khi đối với kẻ nghèo chỉ là một nguồn lợi để nuôi sống, chứ vị tắt đã là một cảnh nên thơ như bạn tưởng. Nhưng mà thôi, mời bạn vào trong nhà chơi, kẽo đừng mãi đây, bạn đến cảm nắng mất.

Hai anh em bạn toan trở vào trong nhà thì ở cổng vườn Liên đứng sừng-sững cất tiếng cười khanh-khách. Văn vui vẻ chào:

— Ô kia! chị đã về.

— Hai anh đương nói truyện gì mà những cảm xúc với nhau thế?

Minh đưa mắt nhìn vợ mỉm cười rồi âu-yếm trách:

— Minh tệ quá nhé! ai lại đứng nấp để nghe trộm câu chuyện của người ta như thế.

Liên vẫn cười:

— Thôi, xin lỗi.

Văn cũng cười hỏi:

— Nay, nhưng quà tôi đâu, chị?

— Đây, quà đây.

Liên lật cái vỉ lấp ở trong ra một miếng thịt bò tái mà nói rằng:

— Mời anh ở chơi xơi cơm xoàng với chúng tôi nhé.

Minh lo sợ cơm không có gì ăn, nhìn vợ dễ thầm hỏi ý kiến, thi Văn đã vội vàng nhận lời:

— Xin vâng. Anh chị cho ăn, tôi không dám từ chối.

Liên biết chồng có dáng băn khoăn về sự tiếp khách không được lịch-sự, nói luôn:

— Nhưng thưa anh, xin nói trước để anh biết cho rằng nhà vợ chồng tôi nghèo, cơm nước chả có gì đâu, xin anh đừng cười nhé.



Văn làm mặt giận:

— Chị cứ kiểu cách làm gì vậy? Chỗ tôi với anh chị như anh em nhà, thế nào xong thôi.

Minh ngẫm-nghĩ rồi sẽ bảo vợ:

— Thế mình sang bên bác Tư già lại mấy quả trứng.

Văn vội gạt:

— Thôi! đừng bày vẽ!

Minh nói:

— Cũng là cách giúp đỡ cho bác Tư, vì bác ấy mù.

Văn tỏ ý thương hại, buồn rầu nói:

— Khốn nạn! ở cái làng đẹp tốt đầy những mẫu hoa rực-rỡ như kia mà chẳng may bị mù, thì đáng giận biết bao, thì khổ-sợ biết bao.

Liên cười:

— Không trông thấy, nhưng mũi còn ngửi thấy mùi thơm. Ở đời có thứ hoa có sắc thì cũng có thứ hoa có hương. Anh thử nhắm mắt lại xem, (Liên vừa nói vừa lim-dim cặp mi.) — đây có phải sực nức những mùi hoa hoàng-lan pha lẫn với mùi hoa mộc, hoa sói, hoa ngâu không?

Mà khi không dùng đến mắt, mũi ta lại thính hơn cũng có. Đấy, — (mắt Liên vẫn lim-dim,) — anh ngẫm mà xem, có phải các hương thơm càng

thơm hơn không?

— Trời ơi! Chị tôi giảng khoa triết-học!

Minh thì hớn-hở tươi cười bảo vợ:

— Tôi nghe mình nói mà tôi muốn mù quá.

Liên chau mày, gắt:

— Chỉ đại-dột. Nhưng chết chửa! gần mười hai rưỡi rồi, tôi đi làm cơm thôi.

Minh hỏi:

— Sao hôm nay, mình về sớm thế?

— Hôm nay may-mắn quá, em bán xong hoa cúng cho các nhà có thờ điện, thi gấp ngay một chàng công-tử mua cho hết cả mấy chậu cây cùng những bó hoa huệ.

Văn có ý tức giận:

— Lại phường công-tử bột! Đồ khốn nạn!

— Chà! thưa anh, những hạng ấy ngày nào tôi không gặp, động thấy gái thi họ hip mắt lại rồi buông những lời cợt nhả, đáng khinh. Nhưng thôi, xin phép anh di làm cơm, chẳng đói lắm rồi.

Dứt lời, Liên vội-vàng chạy xuống bếp. Minh nhìn theo, lắc đầu mỉm cười bảo bạn:

— Anh coi, nhà tôi còn trẻ con quá.

Hai người cất tiếng cười vang, cùng nhau đi vào trong nhà.

Nửa giờ sau, Liên bưng mâm lên, trong mâm có một đĩa thịt bò tái, một đĩa trứng trắng, một bát rau muống sào và một chén tương lỏng. Minh mỉm cười, bảo bạn:

— Đó anh coi, cơm thật khách nhà tôi đây, có sang không?

Văn chữa thận cho bạn:

— Cơm ngon ở sự tinh-khiết, chứ ở gì nhiều thức ăn. Vả doi với vui là hai thứ gia-vị cần cho tiệc yến cũng như cần cho bữa cơm rau.

Liên cười:

— Vậy mời anh cầm dưa cho.

Minh đưa mắt nhìn vợ sẽ hỏi:

— Còn ông Hoạt?

Liên đáp:

— Đè ông ấy ăn sau, có anh Văn, đè ông ấy cùng ngồi ăn, không tiện.

Hai vợ chồng tuy nói truyện thăm với nhau, Văn lõm-bõm nghe cũng hiểu, liền hỏi Minh:

— À này! còn ông Hoạt?

— Thưa, đè ông ấy ăn sau.

— Thôi, đè ông ấy ăn cả đây cho tiện; chỗ anh em nhà, có cần gì cái đó.

Rồi Văn đứng dậy gọi ông Hoạt, bảo ngồi cùng ăn.

Bữa cơm tuy đậm-bạc nhưng rất có vẻ thân mật.

Cơm xong, Liên trống ra hiên, bảo chồng:

— Giời ơi! thế mà gần một giờ rồi.

Văn ngo-ngác nhìn quanh mình, rồi rút đồng hồ túi ra coi, cười hỏi Liên:

— Mới mươi hai rưỡi. Nhưng chỉ xem giờ ở đâu vậy?

Minh cũng cười, trả lời:

— Đồng hồ của chúng tôi to và cao lắm, anh nhìn sao thấy được.

Văn không hiểu, vẫn nhón-nhác nhìn vợ chồng bạn, thi Liên lại nói luôn:

— Đồng hồ của chúng tôi thì chả kể trộm, kể cắp nào lấy được.

Văn ngẫm nghĩ hỏi:

— Nghĩa là gì thế?

Minh liền trổ lên mặt trời, bảo bạn:

— Kia kia! đồng hồ của chúng tôi kia kia!

Ba người cùng cười ngặt nghèo.

Văn hỏi:

— Nhưng các ngài xem giờ ra sao?

Minh đáp:

— Trông mái gianh.

— Vậy khi không có mặt giờ?

Minh cười:

— Thi không xem giờ. Nhưng buổi sáng đã có súng mười giờ.

— Còn đêm.

— Đêm nghe gà gáy. Hễ gà gáy nửa đêm thì đi ngủ.

Văn kinh ngạc, lo lắng, thương hại bạn:

— Chết chửa! thi gần đến noi rồi mà không có đồng hồ thì học-hành ra làm sao? Anh tạm cầm cái đồng hồ của tôi vậy, thi xong anh lại trả tôi.

Minh từ chối:

— Xưa nay không có đồng hồ thi sao?

— Nhưng lần này thi anh cứ cầm cho tôi bằng lòng. Ở nhà tôi đã có đồng hồ treo. Vả tôi thường vẫn đến đây học với anh thi cũng tiện cho tôi lắm.

Vừa nói vừa ăn cái đồng hồ vào tay Minh. Minh nể bạn đỡ lấy, đưa cho vợ bảo treo lên chiếc đình đồng ở cột. Rồi chàng quay lại bảo Văn:

— Bây giờ thi chúng ta đi học.

Liên nói tiếp:

— Còn em thi xin đi làm vườn. Cái hạnh-phúc êm-dềm như đương làm rung-dộng ba trái tim trẻ.

Trong bầu không-khí yên lặng một buổi trưa mùa hè, tiếng gà gáy trong xóm xa xa.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

CHO KHỎI TIỀN

MẤT TẬT MANG

Chúng tôi sẽ trả tiền lại cho người nào sau khi dùng phương thuốc này mà không lành.

10) THUỐC TRỊ VÀ PHÒNG HO-LAO (tuberculosis pulmonaire); Ho ra huyết, ra đàm; ho kinh-niên; chữa cả bệnh bronchite và poitri-naire rất thâm-hiệu. Thuốc dùng bút hơi vào phổi và có đặc tính: a) Nhuận phế chỉ khái; b) Sát trùng lao (bacilles de Koch); c) Chỉ huyết hóa đàm.

Mỗi hộp to 250, hộp nhỏ 150

Chúng tôi sẽ đăng ký bức thư cảm-tạ của M. PHAN-ĐỨC-THÀNH ở Linh-cẩm (Hà-tĩnh), M. TRẦN-KHƯƠNG phủ Diên-châu (Nghè-an) và nhiều bức khác.

M. NGUYỄN-TRUNG-THẨM

Quảng-xá Đông-hới

NỘI HÓA

chemisette de tennis

Rất đẹp — rất bền

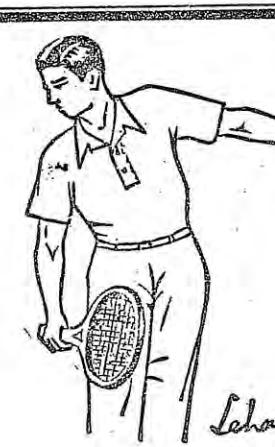
Áo cài khuy giá . . . 1\$20

Áo có fermeture éclair. 1.70

HIỆU DỆT

CU'-CHUNG

100, Rue du Coton, — HANOI



Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.
Mang lại AN-THÁI sira sang như lời
Chắc hẳn giờ cũng được đượ

Chi có hiệu AN-THÁI làm được xe dùng
chu xe « Verneuil », vì sau khi sở ấy tan bắc
biển đã mua được các dụng cụ dùng làm xe
n้ำ bắc hiệu lại cam doan là chắc chắn và đẹp
hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài
lại xem qua sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp
Có 28 mảnh vải dùng để lốp mui, đồng tựa và
eat housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lốp mui và eat housse xe ô-tô.

Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa
và xe bò.

An - Thái

Số 2, phố Nguyễn-trung-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Giêng

QUẢNG-ĐÔNG

Thầy tướng trú danh

Minh-như-Kinh tướng sĩ tồ truyền lão thủ về khoa xem tướng bói số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung-Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mòi điều không sai một, vì thầy mới đến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát hung, mồ-mả, phu thê, tử-túc thời vận bỉ-thái-lai trước sau ra sao, thời mòi lại phố hàng Đàm số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-như-Kinh, là tay lão luyện tướng sĩ, chư không như mọi thầy tướng đầu non, tré tuồi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đầu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KÍNH

Hàng Đàm n° 44, Hanoi

Nhà quý-phái và Lịch-sự nên dùng chiếu của Helsing « Imperial zone » Nam Định không phải mầu, kiêu tối tân.

Giá rất hạ.

Nên đến tiệm chính và các chi điểm 125, Rue de France, Nam Định
49, Rue Lê-Lợi, Hanoi
60-62, Avenue Paul Doumer, Haiphong
15, Rue de la Mission, Hai Duong
40, Rue Principale, Thị-Cầu, Đèp-Cầu, Bắc-ninh

Cần nhiều nhà Đại-lý các nơi chưa có bán, biệt thê-le đính thêm con niêm trả lời.



Còn đi chơi đâu hơn nữa

RESTAURANT
HANOI BAR DANCING

55, Rue de la Cigardelle
(Trước cửa chợ Hàng Gia Cù).

Các món ăn thay đổi luôn luôn
Chỗ ngồi sạch sẽ mát mẻ

Chiều thứ năm, thứ bảy
chủ nhật nào
cũng có khiêu vũ

Tiền vào cửa: 2 hào

Các tối không từ 8 giờ đến 10 giờ
đến tận khiêu vũ không mất tiền

Các bạn độc giả mang cái quảng cáo
này lại sẽ được biệt đãi

Bồ huyệt tráng dương

Đàn ông vi thận suy, huyết ít, dương sự không mạnh, hoặc bị tuyệt dương, uống nhiều thuốc tráng dương mà không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết bồ-thận mà không biết nuôi huyết. Bệnh ấy chỉ dùng nứa liều (tô) BỒ-HUYỆT ĐÀN của THỌ-DÂN Y-QUÂN, thi chẳng những dương-sự lại mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe hơn nhiều. Thuốc này khác các thuốc tráng dương khác, vì nó vừa bồ-thận vừa bồ-huyệt, lại không làm cho dục hỏa bốc lên. Những người tuổi già, vợ trẻ không sinh đẻ hoặc đẻ toàn con gái, dùng một liệu thuốc này sẽ sinh con trai. Ông xa muôn mua, xin viết thư và gửi mandat cho ông:

PHẠM-QUẾ-LÂM

54, Phố Sinh-tử — Hanoi

CÁO BẠCH

Hiệu VĨNH-SINH chúng tôi ở số nhà 164 phố Tiền-An tỉnh Bắc-Ninh có bán đủ nhiều : sách học, sách truyện, sách văn thơ chữ quốc-ngữ, đồ dùng về việc học, vẽ cùng đồ bầy trong văn-phòng nghiên, bút, mực, thước, tay, compas, phong bì, giấy viết thư, giấy tẩy giấy, ta, bìa các màu xanh đỏ đủ các hạng, có bán lẻ các thứ báo chí như là: Phong-Hoa, Trung-Bắc, Ngõ-Báo, Khoa-Hoc vân vân. Bản hiệu lại làm Đại-lý các thứ sách và báo chí cùng các thứ hàng nội-hoa của các nhà kỹ nghệ mới sáng chế ra.

Đại-lý Hiệu Tham-Thiên-đường Hải-phòng, đủ các thứ thuốc cao dan hoàn tán để chuyên trị các chứng bệnh người lớn trẻ con rất công hiệu.

Đại-lý Thuốc Phòng-tích hay phạm-phòng và thuốc ngã nước, thuốc hàn ly, nhiệt ly của ông Vũ-đình-Tân ở Hải-phòng. Đã có câu ví rằng: đã sinh ra kiếp ở đời, ai không phòng-tích là người cõi nhân, một trăm người thì chín mươi chín người mắc mà 99 người uống thuốc của ông đều khỏi cả.

Đại-lý Riêu chồi Hoa-kỳ (con phượng) và phẩn soa rôm (con gà) để các cụ già đau xương đau minh và các bà các cô mòi ở cữ xong mà soa ngay thì không sợ gì té thấp và các bệnh khác sinh ra, hay mang đi làm quà cho người già mòi ở cữ rất là quý hóa, không gì lịch sự bằng.

Đại-lý Dầu Khuynh-diệp do ông Viễn-Đệ ở Huế sáng chế ra đã được trong tam kỳ đều cõi vô hoan nghênh công nhận là rất hay rất tốt.

Đại-lý Autofort của hiệu Phú-Long Hanoi, dùng cho các cậu từ lén 5 đến 15 tuổi tập luôn sau này chân tay cứng như sắt, mắt sáng như sao, khi lớn sau sẽ trở nên người vạm vỡ khỏe mạnh, giá bán 3\$60.

Đại-lý Bộ của trẻ con ăn của ông Phú-Tý ở Hanoi, sang du học bên Pháp về sáng chế ra bộ rất thơm và dễ lâu không mốc, trẻ con mòi để đến năm tuoi cho ăn luôn thì mập mạp bụ bẫm khỏe mạnh, đỡ sinh ra bệnh tật khác.

Viễn-Đông Tôn-Tich Hội

Hội đặt dưới quyền Chính-phủ Toàn-quyền Đông-pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tiền vốn là 4.000.000 quan tiền tây đã đóng được một phần chia tư
Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 892
Sở quản lý ở Saigon — 205, 207, phố Calinat — Giấy nói số 1090

Danh sách những người trúng cuộc xổ số
mở ngày 29-9-33 tại Saigon do ông Meyrignac chủ tịch

Số phiếu số	Số trúng	Tên những người trúng
Xổ số thứ nhất 5000\$	28.238	Chưa xổ
Xổ số thứ nhì 1000\$	1.099	Mr. Gilbert Nicolas Commissariat de Bình Dông Cholon — Saigon
Xổ số thứ ba Được miễn hẳn không phải đóng góp nữa	740	Mr. Le-quang-Thoi Cie Franco asiatique des pétroles Boulevard Norodom, Saigon

Kỳ xổ số sau sẽ định vào ngày thứ hai 30-10-33

hồi 11 giờ 15, tại Tổng-cục 32 phố Paul Bert Hanoi

Phiếu hoàn bội 5.000\$ định vào tháng octobre 1933

CÁCH THỨC CÁC CUỘC XỔ SỐ HÀNG THÁNG

Các phiếu đang lưu-hành sẽ được dự mỗi tháng ba kỳ xổ số có bảo lãnh như sau này: Kỳ thứ nhất: phiếu hoàn bội — phần là 5.000\$

Kỳ thứ nhì: phiếu hoàn theo nguyên vốn 1.000

Kỳ thứ ba: các phiếu đang đóng góp hàng tháng thì được miễn hạn không phải đóng nữa, hoặc những phiếu đã được trúng kỳ miễn rồi thì được hoàn lại tiền theo nguyên-vốn.

Về kỳ số xổ thứ nhì và thứ ba thì cứ 3.000 phiếu lại có một phiếu được trúng số hòa-lai, nghĩa là cả hai kỳ hợp lại thì cứ 1.500 phiếu được một phiếu trúng.

Còn về phiếu được hoàn bội-phần (theo điều-lệ đã định về các phiếu) thì sẽ tính heo như sau này:

Mỗi kỳ xổ số hoàn tiền theo nguyên-vốn thi cứ 3.000 phiếu đang lưu-hành được hoàn về một số tiền là 1000\$;

Vì số tiền định hoàn lại về cuộc xổ số bội phần định là bằng nửa số dùng trong mỗi cuộc giã nguyên-vốn;

Vậy tính theo thế thi cứ 6.000 phiếu đang đóng góp thi được hoàn về 1.000\$

Nay phiếu hoàn bội-phần định tính gấp 5 phiếu hoàn nguyên-vốn, thi:

Số 1.000\$ nhân làm 5 thành 5.000\$

và số 6.000 phiếu nhân làm 5 thành 30.000 phiếu.

Giả sử phiếu đang lưu-hành là bao nhiêu mặc giả, sự hy-vọng của các bà mua phiếu cũng không hề thay đổi, vì Hội đoán chắc chắn mỗi tháng xổ số 3 kỳ; vậy phiếu hoàn bội-phần 5.000\$ có thể trúng được trước khi có đủ 30.000 phiếu lưu-hành, tùy theo sự may rủi của sự xổ số. Còn như về sự nhất định tháng nào cũng phải có số 5.000\$ được trúng thi phải chờ đến khi nào có được đủ 30.000 số lưu-hành.

Khi có các cuộc xổ số sẽ chung cộng một số hoàn lại hàng tháng như sau này:

Kỳ thứ nhất: một phiếu hoàn bội-phần 5.000\$

Kỳ thứ nhì: 10 phiếu hoàn nguyên-vốn 1.000\$ 1.000

Kỳ thứ ba: 10 phiếu hoàn nguyên-vốn về phiếu

đã được miễn không phải đóng, hoặc 10

phiếu được miễn không phải đóng nữa,

tổng giá sẽ từ 5.000\$ đến 10.000\$ 5.000

Nghĩa là mỗi tháng tổng cộng hoàn lại từ 20.000

đến 25.000\$

Thế là cứ tuần tự như thế mà tăng lên mỗi khi số phiếu lại tăng lên được 30.000 số mua cho đến khi số tiền hoàn lại tổng cộng đến 50.000\$.

Các cuộc xổ số sẽ dùng bánh se máy kiểu « Fichet » và xổ như sau này:

Một số từ 1 đến 25.999 về số hoàn bội-phần

Và một số từ 1 đến 2.999 về số hoàn nguyên-vốn

Cụ LANG BĂM với cuốn « SÁCH DẠY XEM MẠCH »

Lang Bäm — Góm! từ khi làm thuốc đến giờ chả cần phải học sách nào mà cũng chả cầm dao-cầu giết ai bao giờ, chả khong khỏi thi có, hoặc họ có chết di nữa cũng là tại khong biết uống thuốc chứ...

Bà Lang — Phải, chả thể bố con bác Tư-Bò uống phải thuốc ông mà nó cũng khỏi cả, khỏi cả các bệnh hàng ngày đấy ông à!

Lang Bäm — Không, bố con nó chỉ có các bệnh nghiêm và bệnh đi kiết thôi mà?

Bà Lang — Ủ, thì từ nay nó khỏi phải là khỏi cả là gì?

— Nay tôi bảo thật cho ông biết: Làm thuốc mà không chịu xem sách thời chỉ là để « đánh thuốc độc » cho người thời, có bố con « Tư-Bò » nó « dốt » chả người khác thi « tù » sớm! Vậy bớt tiền rượu đi mà mua lấy cuốn « SÁCH DẠY XEM MẠCH » giá có 1\$00, vi sách ấy có cả mạch Thái-Tổ; hình vẽ rõ các huyệt cùng là bài ca cho dễ nhớ... Do các cụ Danh-y làm và NHẬT-NAM THU-QUÁN 104, HÀNG GAI, HANOI xuất bản đây.

Lang Bäm — À! phải, đấy có nhiều sách thuốc tốt...

Năm 1933 đã tìm ra.

Thanh-Hà Dược-Phòng là một nbà chuyên môn chữa bệnh tình dã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mươi mấy năm nghiên-cứu, nay mới tìm ra một môn thuốc chuyên chữa bệnh lậu kinh-niên (Blenno chronique) sáng dậy thường ra tỷ mỷ (goutte matinale) hoặc chả còn có-vâu như sợi châl (filaments). Chất thuốc bùa bình-không đái rất, không mệt nhọc, dùng thuốc đi làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá 1 ống 0\$60 — Hồi tai.

Thanh-Hà Dược-Phòng

55, Route de Hué — Hanoi

NHÀ THÍ-NGHIỆM

BỆNH LÂU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lâu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lâu mờ phải (état aigu) bắt cứ mẫu máu, buốt, tức, chê dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá 0p50. Lâu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẫn-vẫn, lúc đái tiểu thấy nóng, từ chi mồi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khác chia khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve 0p60 và 1 hộp to bồ ngũ-tạng trù-lâm 2p. hộp nhỏ 1p.là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ già lại tiền. Còn bệnh giang-mai thi bắt cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng không khỏi hơ là bệnh lâu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì định theo timbre Op50 giả lời ngay. Ông xá mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách linh-hoa giao-ngắn (C.R.). Thu và manda xin đề :

M. Lê-huy-Phách

12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin

THẨY HAY NÊN GIẢ-MẠO

Thần Cốc-Tử đã có tiếng,

Suốt nước Nam đều biết hay.

Có kẻ vô-lại đâu đến,

Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy!

Tôi xin có lời kinh-cáo để đồng-bảo biết thầy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Haiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bảo biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen tài thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đồng-khách: người Annam, người Khách cả các ông Tây bà Đầu cảng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được truyền-thuyết tự nhà và có học-thức chắc-chắn.

Thế mà nay chung quanh có nhiều kẻ thầy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhau làm anh em chú cháu để mong kiếm-lợi: nói lầm điều sai, làm cho maug tiếng. Bởi này thiếu gì hàng người thầy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tướng nhầm, phải có máy lời mách các quý-khách nên nhớ dịch « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố Hàng Bông, Hanoi, mới là chính-thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG

37, phố Lamblot, Hanoi

ĐÀN BÀ GHEN

LÀ VÌ BỒN PHẬN

(Tiếp theo)

Nỗi nhói, tôi xin lược dịch bài diròi đây là của một đảo bà Dictrich Mélène. Ông chép chèn hiếu ý kiến một nhân-vật phụ-nữ nước ngoài về cái tình hay ghen của đàn bà.

« Một phần đồng vân thường cho cái tình ghen tuông là một tình sầu nhất của đàn bà. Họ chỉ trích riết, và đồ tôi riêng cho người đàn bà: vì hay ghen, nếu trong gia đình có xảy ra sự gì không được hoàn toàn. Họ chẳng chịu xét chung quanh họ và hiểu rằng những người đàn bà hay ghen là những người biết tự tìm lối cái xứng và lại biết gây dựng cho gia đình được mọi điều tốt đẹp thêm. Mà thật vậy, tôi rã lây làm phần nản cho nhiều chị em đã cho cái tình hay ghen là hủ, để mặc chồng phóng túng-choi bời... Theo gương mới, chị em lại hiểu nhầm hai chữ tự do, cho rằng nếu khuyên can họ thì sẽ làm mịch lòng họ và dễ phải chia lìa nhau... Theo ý tôi, như vậy đã chẳng những thiếu can-dám mà lại còn làm hại chồng một cách không ngờ và tăng bốc chồng quá. Chị em phải hiểu đàn ông họ chẳng cần mình tăng bốc họ, mà tự họ đã tìm cách để nén mình trước rồi... Họ đã tự-phụ chán.

« Tôi chỉ mong sao tự đào tạo được lối cái tình ghen ấy một cách hoàn-toàn, trước mọi công việc to tát khác. Nếu ghen hờ dở, ghen bồng, ghen giò, ghen vì không thích để chồng được chực tiếp một người khách đàn bà nào, hay ghen mà lây làm không vừa ý, thấy chồng đi khuya về muộn đòi chút... ghen thế thật là vô lý.

« Tôi giám chắc không một người đàn bà nào muốn chồng mình đem san-sé cái tình yêu thương cho một người thứ hai, thì tất cũng không muốn để chồng mình coi mình như một thứ đồ chơi, cũng nhà mình như một khu buồng cho thuê.

« Tôi thường thấy những đôi vợ chồng ăn ở với nhau như một đôi bạn sơ giao di đường. Họ cho thế là mới, vì họ trọng chữ tự do!

« Nếu nhắc họ, họ sẽ trả lời vẫn tắt: « chúng tôi chẳng theo tục hủ ! ! Chúng tôi muốn tự nhiên!! Đời này ai có tự do người ấy ».

« Khôn khéo thay hai chữ tự do! Tự do! Tự do thế tôi giám quyết chẳng có thể làm cho họ được xung xưởng. Quả thật, nếu muốn để chồng tự do hành động một cách vô lý thì cái hại trong gia đình chẳng mấy lúc mà đến một cách bất ngờ... »

« Thị người đàn ông nào cũng bảo phải để họ tự do, nhưng nếu ta cứ kiên tâm, ta cứ vui lòng, cứ khuyên can họ thì một ngày kia họ sẽ vui lòng theo ta và lại lấy làm vinh được ta can ngăn. Nếu không, mình cứ mặc họ để họ tự do quá thì họ cũng

lại ngoi mình có tình ý gì khác mà đã lãnh đam họ. Chứ ngoi lúc này sẽ bắt đầu làm hại cho gia đình và người đàn bà lúc này còn đâu là phẩm giá.

« Vợ chồng ghen nhau là lẽ đương nhiên. Có tình tất phải ghen vì ngoài đời vợ chồng, tình thương yêu ấy chẳng có thể san-sé cho ai được nữa. Thật đàn ông họ rất lây làm xung xưởng và rất hối hận nếu một đời khi họ làm trái mà ta cứ dịu-dàng vui vẻ khuyên can họ một cách áu-yếm, nồng-nàn. Đó là ta ghen họ. Làm vợ, ta cần phải có cái tình ghen khôn khéo ấy. Chứ ghen mà lúc nào cũng nói, lúc nào cũng to tiếng, ghen thế chỉ tồ xấu mặt chồng mình và làm họ phát khùng sinh ra làm nhiều điều vô nghĩa lý khác nữa. Ta phải ghen sao cho có lợi cả hai đảng. Chẳng chịu kém ai, mình cũng chẳng khinh ai.

« Tự do, mình biết dùng chữ tự do, mình lại phải nên biết kính phục chữ tự do của họ — nếu họ làm phải — mình còn ca tụng nghĩa tự do chính đáng ấy, thì tất họ còn phải mến phục mình và dễ nghe mình làm điều thiện. Như vậy vợ chồng chẳng phân quyền đẳng mà ai cũng kính phục lẫn nhau để chung gắng lây hạnh-phúc gia đình.

« Phần nhiều chị em bảo phải tự do. Đã bảo nhiêu chị em vì chữ tự do mà vợ chồng chẳng được hoà thuận.

« Tôi mong rằng bây giờ chị em nên lưu tâm đến giáo-đục hiện thời và nền học phụ-nữ xưa kia, cùng nhau so sánh, thêm bớt; hoặc sửa đổi, chờ thấy mới đã vội theo, theo đi nhằm đường lạc lối mà chỉ biết lây chồng là lây chồng; lây chồng để được tự do hành động, vợ chồng coi nhau như cái mộc để chấn đỡ mọi điều dư-luận cho dễ đường ngang-tâl theo toại-nghĩa chữ tự do. Tự do không có luật nào để cho một người đàn bà ngồi yên, thấy chồng gian-diệu với kẻ khác hay hoang toàng cờ bạc mà không can, hay trái lại, người đàn ông thấy vợ ngoại tình mà không ghen. Vì vợ chồng, đôi bên phải có cái ái-tình. Ghen nhau là muốn giữ cùng nhau một mối tình chung, nên tôi xin kết luận làm vợ, chị em ta cần phải có tình ghen ấy, để trước đây lây ái-tình, sau cho trong nhà có căn bản ».

Bà N.Q.

KHOA - HỌC MÙNG TRUNG - THU



Vắng vặc cái đêm hôm rầm...

Đêm Trung thu, chàng thứ XIII
vác bì, bầu ống, thuốc men, định
sang vườn Bách-thú nghiên cứu
giống khỉ. Nửa đường gặp một cô
quen quen, đứng chắn lại hát:

Với mấy anh oi...

Đi đâu với mấy anh oi!

Giăng thanh, gió mát chẳng chơi
cùng hoài!

Bấy lâu nghe tiếng anh tài,
Buồng xuân anh nỡ khóa kin
anh miệt mài làm chi?

Chàng thứ XIII giả điếc, cứ vác
bì lùi-lùi bước. Cô kia cố cản lại
tiếp :

Anh lại cứ anh đi...

Hỏi anh anh lại cứ anh đi,

Anh cứ ủ-lì, anh chẳng thèm thưa!

Chàng thứ XIII vẫn không nói; cô
gái né cho đi, rồi quay lại túm chặt
lấy áo :

Xuân cũng bằng thưa...

Xuân anh, xuân cũng bằng thưa,

Gái này đã quyết chẳng chừa ai
dù!

Chàng thứ XIII lúng-túng đã giặt
áo ra không được, cái bì lại phải
tay kia cô nắm lấy. Chàng đứng yên
không dám co kéo. Bất-dắc-dĩ phải
hát đáp lại :

Khéo vồ cái bìu...

Ô hay! khéo vồ cái bìu,

Lấy gì nghiên cứu con hầu Hàng
hoa!

Em ơi! bỏ bị anh ra,

Bị anh, anh quý bằng ba đêm rầm!

Cô kia thấy chàng hát, liền bỏ áo
ra, nhưng vẫn giữ lấy bì :

Anh để em cầm...

Bị này anh để em cầm...

(Người thấy mùi lạ trong bì đưa ra).

Nếu em chẳng cầm: bị có cơm thiêu!

Cơm thiêu thì mặc cơm thiêu,
Em cũng xin chiều, em để cạnh em.

Cô kia giật lấy bì, ngồi xup xuống,
đặt bì bên cạnh. Chàng thứ XIII
đứng tần ngàn rồi bỗng hát :

Ai thấy chẳng thèm...

Của chua ai thấy chẳng thèm?
Nữa là người ngọc giữa đêm hôm
rầm!

Thấy em, anh những nhủ thèm:
« Giăng kia soi thấu ruột tằm này
chẳng ? »

(Anh đố em răng:)

Cái gì mạnh quá xích-thằng?
Cái gì gắt-göng như thằng rầm
than?

Cái gì chưa qua anh chanh?
Cái gì làm chết được anh, được
nàng?

Cái gì ăn nát được vàng?
Cái gì ăn được thịt nàng, thịt anh?

Cái gì gặm gặm được danh?
Cắn tan được búa, thì mình bảo ta.

Nếu em giăng được ngay ra,
Thôi lũ khỉ già, anh quyết theo
e... e... em.

Đến đây, nhân lúc cô kia vô tình,
chàng thứ XIII chộp lấy cái bì, ủ
té chạy lẩn vào bụi cây, rách toạc
cả!

Ngoanh cổ thấy khuất bóng hồng,
chàng mới dám thủng-thẳng bước,
đỗ dập vào cái bì mà hát rằng :

Hơn rầm hơn chanh...

Át-xít kia nó chua hơn rầm, hơn
chanh!

Nó làm chết thằng cả anh lân nàng!
Nó ăn tan nát được vàng!

Nó lại ăn nàng, nó lại ăn anh!
Sức nó gặm gặm được danh!

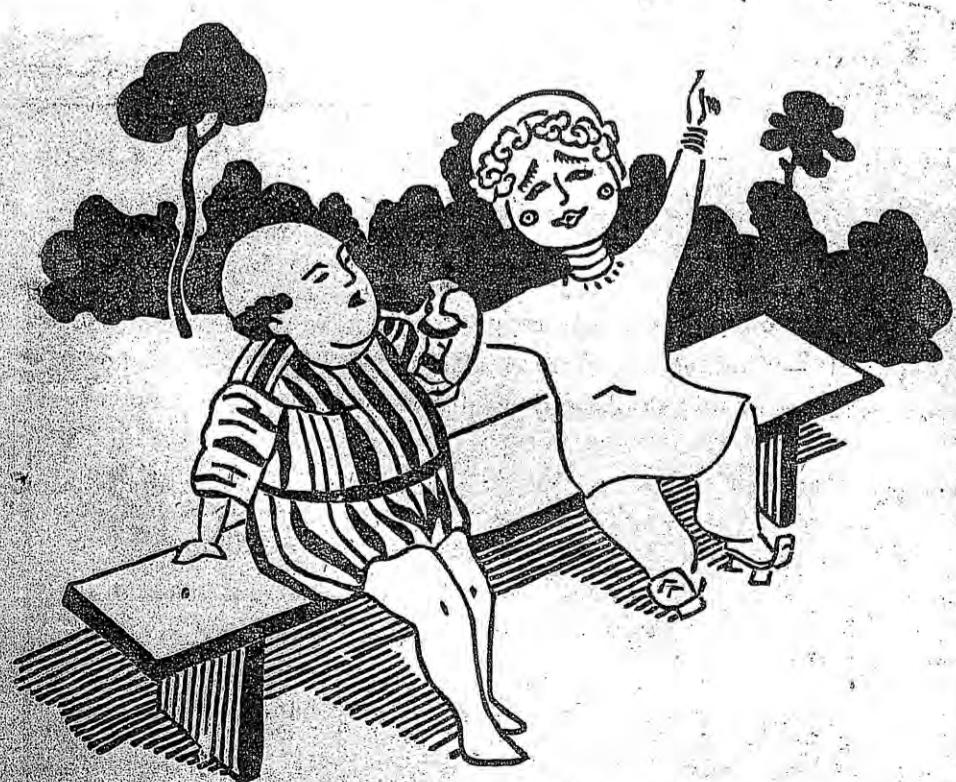
Cắn tan được búa, thì cái sợi to
mành có thấm vào đâu... ý...
ý... a...

Linh thùng thình!....

CHÀNG THỨ XIII

Nhắn ban yên hà

Đồng bào ta mặc phải thuốc phiện rất nhiều, nhất là các bạn thanh-niên
lại càng mặc nhiều lắm, chúng tôi thấy thế nên kết sức nghiên-cứu mò
phát minh ra được món thuốc rất thần-kỳ, chỉ cũng ba ngày là bỏ hẳn
được, không vật-vã, không sinh chung bệnh gì, đã chữa được nhiều người;
việc chữa thuốc này chúng tôi chỉ cốt giúp cho đồng-bào thoát khỏi được
cái nạn thuốc phiện, chứ không cầu lợi, cho nên ai có chân-tâm quả-quyết
muốn bỏ thì mới nhận chữa, hoặc nhận chữa khoán, nếu không bỏ được
không lấy tiền. Người ở gần phải đến ở luôn phòng thuốc ba ngày, người
ở xa cứ gửi thư đến, kể rõ sự nghiên, sẽ có thuốc gửi đến nơi. Thuốc
lậu và Giang-mai rất hay, chóng khỏi, tuyệt căn, không hại sinh dục. Ai muốn
hiểu rõ cách chữa bệnh của chúng tôi thế nào, xin cứ gửi đến cái tem 5 xu sẽ có
3 quyển sách rất có ích về sự vệ-sinh và cách đề phòng tật bệnh, xin nhớ gửi cho
nhà thuốc NAM-TIỀN-ĐƯỜNG, 78, phố Hàng Gai (rue du Chanvre, Hanoi.)



VỢ CHỒNG NHẤT SÁCH NGĂM TRĂNG THU

Ông giáng nhà ai đấy?

Chồng — Ay, l'ông rắng nhà ta ấy à!

NHỮNG HẠT SỎI TRONG BÁNH GIÉO

Phép tính của chú Cuội.

Trích trong mục « tin Trung-hoa » của báo Đông-Phương số 884.

Trái lại số người Tàu ở đây trước có 2.300 vạn người nay chỉ còn 2.900 vạn mà thôi.

Giá đúng trái lại thì đúng, vì của đảng tội, con số 2.900 vạn vẫn to hơn con số 2.300 vạn một tí. Có lẽ rồi có ngày báo Đông-Phương sẽ viết :

« Trước Đông-Phương xuất bản mỗi kỳ có 2.000 số mà nay mỗi kỳ những gần một nghìn. »

Văn dịch thuật của báo Đông-Phương (số 884).

Không biết quyền nguyên văn là quyền gì, chữ nước gì, nhưng dịch văn « Một tập thư... bao nỗi đoạn trường » của Thanh-Chi thì có lầm câu thứ vị quá. Xin trích vài đoạn ra sau đây :

I. — Câu hỏi kỳ-dị.

Cái ghen nó bắt hỏi : sau trán vợ tôi có cái gì ? sau trán chồng tôi có cái gì ?

Thực vậy đấy. Cái ghen nó bắt hỏi quái gở quá. Mà nó bắt ai hỏi, lại vừa sau trán vợ tôi, vừa sau trán chồng tôi.

II. — Mánh an ủy.

Như lòng tin kia nhiều khi nó chỉ là cái mánh an-ủy của những kẻ không dám mục kích những điều mình lo sợ.

Thế thì là cái gì ? mà cái mánh an-ủy hình thù nó ra làm sao ?

III. — Câu văn ngon lành.

Mà lại là cái giày vỏ « ngon lành » nó có cái sicc quăng la, đương hồn-hồn, như quăng một cái mồi vào lòng kẻ yêu kia đã biết xưa đuổi cho xa cái mối nghi-ngoè.

Câu văn vừa ngon-lành, vừa hồn-hồn, vừa có sicc quăng ta vào giường làm một giặc ngủ trưa.

IV. — Có thánh hiếu.

Mà đúng để cho nó xuất hiện một cái tình làm cho con-dáng lo mà thề nào cũng phải có.

Dịch như thế thì có thánh hiếu.

Lịch Ngọ-Báo.

Trích Ngọ-Báo số 1821 trong bài « 3 giờ sáng qua ».

Hà Đông — 3 giờ sáng 25 rạng 26 Sept.

Thế thì ngày ấy là ngày 25 hay ngày 26 ? Là ngày hôm qua hay ngày hôm nay ?

Cách làm ra tiền rất rẽ-ràng;
Nói ra cho được lợi chung...

Đang lúc đồng tiền khó-khăn, tôi đã nhiều lần nghiệm thấy một cách làm ra tiền rất dễ dàng, nay xin nói ra cho được lợi chung.

Nhờ cách ấy, lần vừa rồi, chỉ trong vài hôm, tôi đã được một số lãi to, mà chúng-còn hiện đã rành-rành trước mắt mọi người.

Giữa lục kinh-tế khủng-hoảng, việc gì cũng còn khó-khăn, hàng gì cũng còn ế-ẩm, vậy mà cuối tháng Août vừa đây, chỉ trong mười ngày, tôi đã bán chạy được mấy chục trang quảng-cáo mà các ngài đã thấy đăng trong quyền Mua-May Bán Đắt, được lãi một số tiền khá to, đủ trả tiền in một nghìn quyển sách ấy ở hiệu Lê-vău-Tân, Hanoi. Quảng-cáo là một thứ hàng ít người mua, quảng-cáo là một thứ việc ít người

Cũng vậy.

Trích trong bài nữ-thi-sĩ Anna de Noailles (P.N.T.D. số 2)

Ấy là hầu-lược Anna de Noailles.

Comtesse Anna de Noailles vẫn là bà trước đây, nhưng có lẽ ông Nguyễn-Lân vì quá yêu bà, nên truy tặng cho bà tên hầu-tước. Thời bà tước, hầu-tước cũng vậy.

Sáo.

Cũng trong bài ấy :

Ánh kim ô le-lói đều non, vừng ngọc-thảo nhõn-nho mặt nước, đứng trước cảnh đẹp của họa trời...

Giá cầu văn hóng bẩy này ở ngòi bút các nhà văn cổ viết ra thi cũng là sự thường không đáng kể. Nhưng nó lại là công trình của thiếu-niên văn-sĩ Từ-Ngọc, Nguyễn-Lân gọt nặn ra thi tất là một sự đáng khen: thực là lời lời chầu ngọc, hàng hàng gấm thêu vây ôi !

Cần thận quá !

(Trong bài chè nhà) :

Trong mục vui cười (P.H. số 66)

T.T. Huệ viết :

Năm ngũ quan là gì ?

Đã ngũ lại còn năm. Rõ văn chương cần thận quá !

NHÁT-DAO-CẠO

CHỦ XẾP Ô

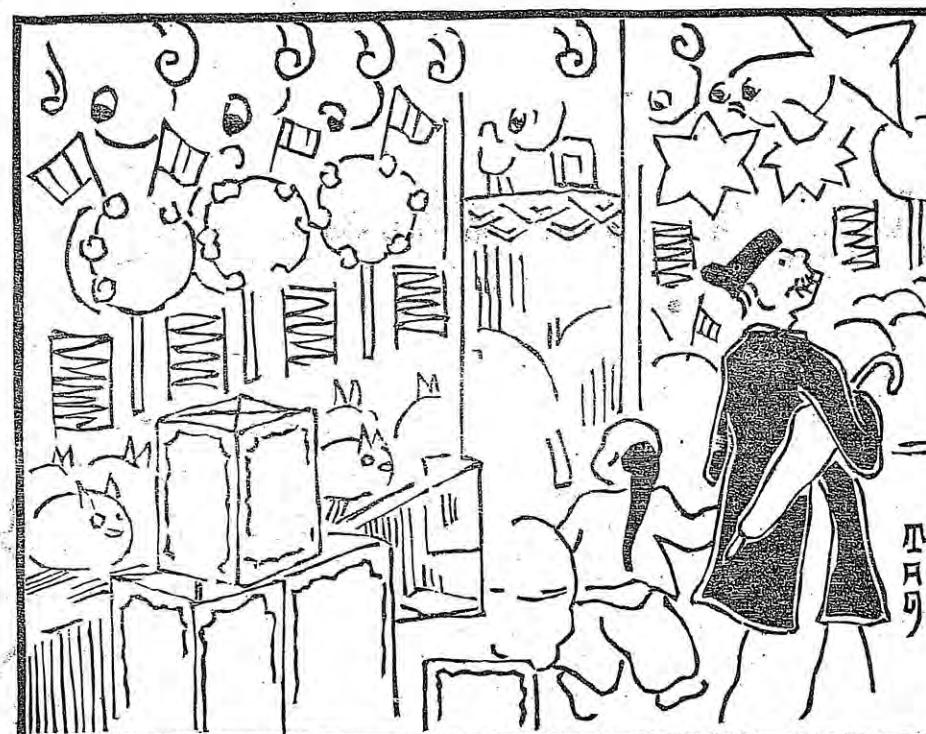
CŨNG THƠ'

Dưới đây là một bài thơ hay gồm ghé-lâm. Tác-giả là một nhà thi-sĩ nghiêm-trang và rất khiêm-tốn, xin cứ chịu khó đọc hết bài thơ se hieu. Đó là một bài cảm - tác tết Trung-thu. Nhưng tiếc thay ! tác-giả lại là người oái-oăm, đem nhặt bỏ một ít lời thơ xếp vào ô chữ của Phong-Hóa, và lấy những dấu ngoặc và chấm (...) để thay vào những lối mốt trong bài thơ. Tác-giả thách độc giả Phong-Hóa tìm được ra. Phản thưởng cho người có công tìm là cái thù độc được vở một bài thơ chau-ngọc.

Tác-giả tự giới thiệu,

Bản chữ ô như sau này :

1	2		3	4	5	
6		7				
	8					
9		10			11	12
14	15				13	
	16			17	18	
19	20		21			
	22					



Muốn mua một cái tiền-sĩ giấy đi khắp hai giấy phố không thấy bán. Các bạn xem hàng nào có chỉ hộ.

Quyền thường
0 \$ 40

HỘN BUỒM MƠ TIỀN
đã ra !..

Giấy
pur chiffon
1 \$ 50

Bản-hội vui lòng kính cáo các ngài đã gửi thư mua sách Hộn-buồm mơ-tiền biết rằng :

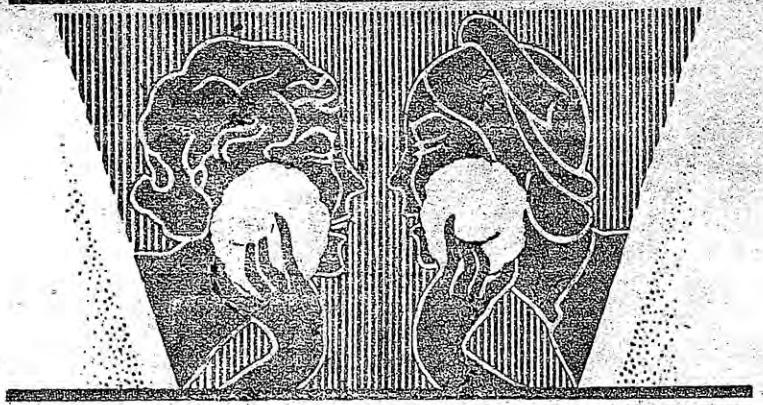
1° — Các ngài ở tỉnh to có đại-ly Phong-Hoa như Haiphong, Namdinh, Bacninh, Haiduong thì sẽ có sách đưa đến tận nhà lúc ấy sẽ trả tiền.

2° — Các ngài ở các tỉnh khác thì xin gửi mandat về trước giá sách 0\$40 thì đặc-biệt trừ đi 10% và thêm 0\$20 tem gửi recommandé (tất cả 0\$36 + 0\$20 = 0\$56).

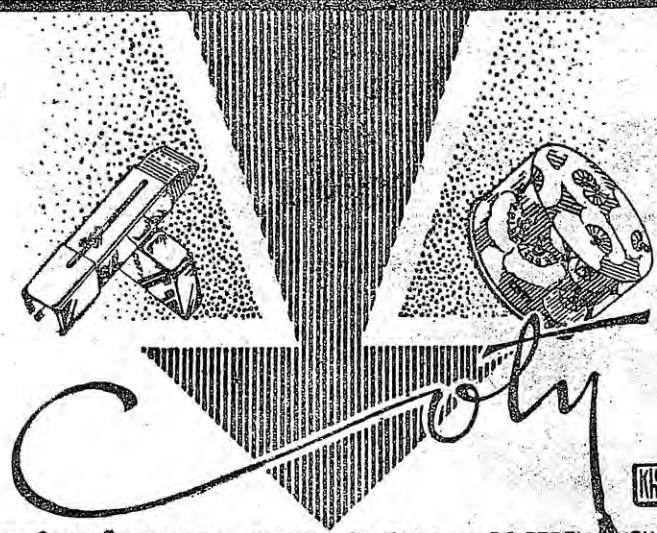
Quá ngày 10 Octobre các ngài còn chưa gửi mandat thì bản-hội sẽ gửi Contre remboursement tối thêm 0\$15 Xin các ngài vui lòng nhận cho.

Đối với các ngài Trung-ky và Nam-ky bản-hội đợi mandat đến 20 Octobre mới gửi.

An-nam xuất bản cục
Kính cáo



KHẨU HÓA CÁC NỘI KHOA CÁC ĐẠ
LỊCH SỬ KHÍ DÙNG PHÂN
SÀI GÒN HỘ KHÓ HÓA THIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 21, RUE JULES PERRY, HAIPHONG
18, BẮC ĐÔNG - KHÁNH HÀ NAM

Ai cần tìm thầy chạy thuốc ???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là ông HỮA-GIA-NGƯ, chủ hiệu bào-chế THIỀN-HOA-BƯỜNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮA-GIA-NGƯ làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay: cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIỀN-HOA-BƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào-chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiện ấy lại có ban đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá: và những thuốc kinh-nghiêm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chửng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc sản-hậu vân-vân... Chả dám nói là hiệu-nghiêm như thầu, nhưng thực mắng chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy trổng bà con nên lưu ý đến phòng lúc cần dùng.

Phạm-bá-Rong, tuần-phủ huu-tri.

Lê-huy-Trước, ám-sát huu-tri.

Cát-văn-Tấn, tri-phủ huu-tri Vịnh-yên.

Nguyễn-kim-Viết, tham-tá tòa kiêm-duyet.

Bùi-đan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi.

Nguyễn-xuân-Huy, thông-phán Thống-sứ Hanoi.

Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi.

Lương-tân-Nguyễn, Commis Greffier Hanoi.

Đặng-trần-Cử, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Nguyễn-văn-Hanh, — id —

Nguyễn-huy-Quyền, — id —

Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Trần-hữu-Phương, — id —

Lê-văn-Nguyễn, Travaux Publics Hanoi.

Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi.

Lê-thuận-Khoa.

Tế-Mỹ, Hoàng-quang-Thịnh.

Tạ-duy-Tử, 12 phố Bồ-Hồ Hanoi.

Lê-đinh-Thang, đốc-học.

Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi.

Lê-Đinh, phán-sự tòa Điện-báo Hanoi

Phạm-hữu-Ninh, đốc-học.

Có giấy nhận thực bằng khen chữa về bệnh

LÂU GIANG

(sản lồng giúp các người nghèo khổ chẳng may bị phài)

Bệnh lâu phát ra sưng, tức, mẩn, mày, cường dương đau, đi đại buốt, dù nặng nhẹ thế nào, chỉ dùng 1 lọ thuốc trong 24 giờ đồng-hồ là dễ chịu ngay, 0\$50 một lọ, 5\$ 12 lọ, mà sau khi khỏi bệnh này di độc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, lâu vẫn đục (filament) qui đầu uốn-uột, think-thoảng nhói ngứa, còn ra một chất nhòn-nhòn tựa mủ; mà có khi các đầu xuong thường đau mỏi, chỉ dùng 1, 2 hộp, nặng 3, 4 hộp kiên-tinh tuyệt-lận (thuốc triết lọc) 1\$50 một hộp là khỏi tri. Thuốc giang 0\$70 một lọ (có nhận chữa khoán không khỏi sẽ trả lại tiền).

Binh-Hung

88 - Pavillons Noirs (phố Mâ-mây). — Hanoi — GIÁY NGÀI: 548

THUỐC LÂU KIM-HUNG HẠ GIÁ

Từ xưa đến giờ, bản-hiệu chỉ chuyên môn mấy phương thuốc đặc biệt: Giang-mai, lậu mới, lậu kinh-niên, phòng-tich đau dạ-dầy, điểu-kính, khí-hư vân-vân.., mà thịnh vượng bội chứng, bởi vì những thuốc của bản-hiệu chế ra đều linh-nghiêm như thần, ai uống cũng khỏi cả, cho nên mới bán được chạy mà mờ mang chóng-thể, nay bản-hiệu dọn sang nhà mới, sửa-sang đã xong, bản-hiệu muốn đáp-lại cái thịnh-tình của các ngài đã chiếu-cố và muốn giúp những bệnh-nhân ít tiền, cũng có thuốc hay mà dùng, nên bản-hiệu đã trù tính bớt đi được rất nhiều tiền phí-tồn (frais généraux) để hạ giá các thứ thuốc xuống rõ-nhiều để ai cũng có thể mua được. Vậy bắt đầu từ 30 Août 1933 này trở đi, các thứ thuốc sẽ hạ giá như sau này:

1) Thuốc lậu con Phượng	số 19	dễ chữa người lậu mới mắc, đại buốt ra mủ nhiều,	mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00
2) Thuốc lậu kinh niêm con Phượng	số 20	dễ chữa người lậu kinh niêm (chroniques, gouttes militaires, filament)	« 0, 60 — 3, 00
3) Thuốc giang mai con Phượng	số 21	dễ chữa các bệnh tim-la, cù định, thiên pháo, phát hạch lở loét	« 1, 00 — 5, 00
4) Cố tinh hồ thận giải độc	số 22	tức là thuốc tiệt nọc lậu và giang mai rất thần hiệu	1, 20 — 6, 00
5) Thuốc phòng tich đau dạ dày	số 21	dễ chữa bệnh ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau ruột, vàng da	« 0, 40 — 2, 00
6) Hồng phương hoàn thuốc điều kinh	số 24	dễ chữa bệnh kinh không điều, đèn quá loãng quá đau bụng	0, 80 — 4, 00
7) Bạch phượng tán, thuốc khí hư	số 25	dễ chữa bệnh khí hư bạch đái	« 0, 60 — 3, 00

Còn nhiều các thứ thuốc khác rất hay, như thuốc đau mắt, màng mộng cũng khỏi, cam tích, cam tầu mǎ-vân-vân..

Bản-hiệu lại lấy nhãn chim Phượng đậu trên gò — Phượng cương vi ký — để trình tòa làm marque déposée, là vì gần đây đã có người bắt chước làm giả thuốc của bản-hiệu, vậy những thuốc nào không có nhãn ấy là không phải của bản-hiệu chế ra, bắt đầu từ 1^{er} Septembre các ngài mua thuốc nên nhận kỹ cái nhãn con Phượng ngũ sắc kéo nhầm, vì bao nhiêu thuốc cũ ở các đại-lý của bản-hiệu ở các nơi đều phải gửi về để đổi lấy thuốc mới hết thảy, chỉ trừ có Saigon và Dakao là phải chậm chút ít mà thôi, vì đường xa quá không gửi kịp. Thơ và mandat xin để là M^r Kim-Hung, 81, Route de Hué Hanoi. Xin nhận kỹ: giá bán nửa tá có trừ là chỉ để tặng ngài nào mua một lúc tại hiệu chính Hanoi mà thôi, ở các đại-lý không có lệ ấy.

Kim-Hung Dược-Phòng 81, Route de Hué, Hanoi kính bạch

Các noi đại-lý, Haiphong 130 Avenue Paul Doumer; Nam-dịnh 28, Rue Champeaux; Thanh-Hoa 32, Grand'Rue Vinh 44, Rue Maréchal Foch; Hué 18, Rue Gia-long; Saigon Nguyễn-thị-Kinh 30, Rue Aviateur Garos; Dakao R.A. 146 Boulevard Albert 1^{er}

«MỘT TIN QUAN-TRỌNG TRONG CÔNG-NGHỆ NƯỚC NHÀ»

Bắc-kỳ Nam-Tửu Công-Ty (Văn-diền — Hadong) được nhiều người cho biết rằng không chịu khó cõi-dòng.

Điều ấy rất đúng sự thực.

Lấy việc làm trọng hơn nhời nói, bản Công-ty chỉ « chịu-khó » nấu rượu cho ngon, đóng chai cho đẹp, bán giá cho rẻ để khỏi phụ-tinh chiếu-cố của Quốc-dân, mong mở một kỷ-nguyên cho nền công-nghệ nước nhà.

Thứ rượu bốn muoi phân (40°) ra đời bán chạy một cách lẹ thường, nên không một ngày nào, bản Công-ty không nhận được điện-tin xa, gần gửi đến của các ông Đại-Lý hàng tỉnh dục gửi lớp rượu vừa ngon, lại thơm, thực hợp giọng với người mình.

Sức tiêu-thụ đã vượt qua sự dự-toán của chúng tôi.

Cái phần-thuởng đích-dáng ấy đã khiến chúng tôi phấn-khỏi trong lòng nên bản Công-ty đã mua thêm ba cái nồi-hoi (chaudières) nay, mai sẽ lên đến nhà máy.

Ba cái nồi này lắp song thì việc chậm rượu không bao giờ có nữa, vậy xin kính-cáo để anh, em đồng-bào cùng biết.

T. B. — Các câu đối dự cuộc thi của Bắc-Kỳ Nam-Tửu Công-ty
sẽ đăng trong báo Thanh-Niên xuất bản ngày 6 Octobre 1933.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY (Văn-Diền, Hadong)

Kính-cáo

HIỆU THUỐC TÔ NHẤT ĐÔNG-DƯ'Ô'NG



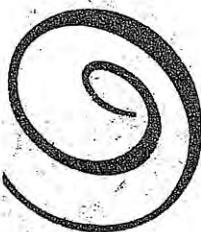
Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : Ông LAFON và Ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐÀ VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIẾM)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chè theo đơn của Quan Bác-Sỹ

Thuốc chè-sản chữa đủ các bệnh

Các đồ buộc thương-tích

Các khí-cụ để làm thuốc

Các chất hóa-học

Các đồ trang-sức như phân, nước hoa.

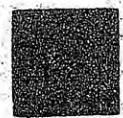
■

THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT

VÀ THƯỢNG HÀO-HẠNG.

THUỐC BẢN RẬT CHẠY

NÊN BAO GIỜ CÙNG MỚI.



■

Tiếp dãi bạn hàng một cách rát ấm-canh.

Ở xa viết thư về sé trà lời ngay.

Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.